

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4933



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

ĐIỀU LỆNH
Số 2750
Saigon le 15-2-33

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thượng. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiết là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình dả khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CÁM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH (DROITS DE RÉPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 187 — 16 Février 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dây nôi : 566, Saigon
 Đăng thếp tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Lập những hội Hiệp-tác. — P. N. T. V.
2. — Tiêm và sấu an lúa. — NGUYỄN-HẢO-CA.
3. — Nghe đề làm tại...
4. — Suy nghĩ về vụ tàu chim. — VIÊN-HOÀNH
5. — Cầm tướng sau khi đọc Tô-Tâm. — TRÚC-HÀ
6. — Hội trừ bệnh lao làm việc.

Vân vân
 GIA-CHÁNH — VĂN-UYÊN — TIN TRONG NƯỚC
 VÀ PHẦN-NHI-ĐỒNG

Một cách làm cho sự sanh-hoạt bớt mất mớ

LẬP NHỮNG HỘI HIỆP-TÁC

Trong bài xã-thuyết của số báo trước, chúng tôi có nói đại-y rằng ngày nay chúng ta đã biết sợ cái nạn kinh-tế, thì thôi hãy dẹp hết bao nhiêu sự mong đợi vắn-vơ lại một bên ngõ đem hết nghị-lực tinh thần ra mà tìm những phương-pháp để chống-chối với nó ; theo như chỗ trông thấy của chúng tôi, thì những cái ngày gian-nguy này nó sẽ còn dài-dằng chưa biết đến đâu là cùng-tận, mà ngay đến Chánh-phủ cũng đã phải tuyên-bố một cách thiết-tình rằng hiện nay vẫn chưa thấy chút gì đáng hy-vọng cả và đã treo cao cái gương tiên-sự dự-phòng lên trước mắt chúng ta rồi đó.

Thật vậy. Chánh-phủ ví cũng như ông thuyền trưởng, mà quan-lại tức là lái bạn ở dưới thuyền. Gặp lúc gió to sóng cả, chiếc thuyền đương nghiêng qua đảo lại, thì ông thuyền-trưởng phải vỗ về lái bạn ngõ cho họ vui lòng mà làm việc nghĩa-vụ.

Chánh-phủ há lại chẳng biết lẽ đó hay sao ? Ấy vậy mà cái nghị-định bớt lương quan-lại cũng cứ việc thi-hành, thì chúng ta phải hiểu rằng đó là một việc cùng chẳng đã làm.

Cứ theo cái hiện trạng trước mắt mà nói, nếu chẳng bớt lương quan lại, thì làm sao mà giữ lấy quân-binh cho số công-nho ? làm sao mà chịu đựng với cái nạn kinh-tế khủng-hoảng ?

Chánh-phủ mà còn buộc lòng phải bớt lương của quan lại : cái hiện-tình trong xứ bây giờ nó đã như vậy, thì n-ơn-dân chúng ta còn mong chờ nổi chi mà chẳng kịp lo sớm liệu đặng đem sức riêng của mình ra mà chống-chối lại với cái nạn kinh-tế ?

Không những với cái nạn kinh-tế thôi đâu, mà đại-phàm muốn chống-chối với một cái tai nạn gì, luôn luôn cũng cần phải có đoàn-thể, có tổ-chức.

« Sự hiệp-quần gây nên sức mạnh », câu ấy đầu nói ở lúc nào và về việc gì nó cũng vẫn đúng với sự thật luôn.

Từ ngày chúng ta lâm phải cái nạn kinh-tế khủng-hoảng đến giờ, chẳng cứ về nghề gì, sự kiếm tiền thiệt cam-khổ hơn trước nhiều lắm; thế mà xét về cái giá sanh-hoạt ở mấy châu thành lớn thì cũng chẳng thấy giảm đi là bao nhiêu, có nhiều món đồ cần dùng cho sự sống của ta mọi năm bán giá nào thì năm nay cũng vẫn còn giữ nguyên giá ấy, hay là chỉ sụt xuống có chút-dính thôi.

Có nhiều người thấy vậy thì lấy làm lạ và tự hỏi không biết nguyên-nhơn vì đâu.

Nhưng sự đó chẳng có gì là khó hiểu cả. Trừ ra những nhà giàu có không kể, còn hầu hết những người đi làm ăn tiền tháng hay tiền ngày ở Saigon này thì ai ai cũng vậy, đều mua mấy món cần dùng bằng bữa, ví-dụ như than, gạo, chè, nước-mắm v.v... ở các tiệm bán lẻ của khách-trú, hoặc của Annam, nhưng phần nhiều là của khách-trú. Các tiệm ấy mua những đồ kia ở đâu về mà bán lại? Thì cũng là mua quanh-quần nơi mấy tiệm lớn ở Saigon-Cholon đây mà thôi. Trước khi chúng ta mua thì những đồ kia bị buôn đi bán lại, chuyển tiệm này sang tiệm khác đã nhiều lần và ăn lời đi ăn lời lại đã nhiều lớp, nên chỉ khi bán về chúng ta thì tự-nhiên giá nó không thể nói cho nhiều đặng. Có nhiều người cũng biết so hơn tính thiệt lắm chớ, nhưng không lẽ mỗi khi cần mua mấy chục litres gạo mà phải đi xuống tận dưới Bắc-liêu, hay là cần mua mấy lít nước mắm mà phải đi ra tận ngoài Phan-thiết? Đó là việc không thể nào làm đặng, mà thiệt-sử làm đặng đi nữa, thì cũng tốn kém nhiều, thành ra những đồ mua như vậy hóa lại đắt hơn là khi mình mua lẻ nơi mấy tiệm lon-con ở gần nhà mình.

Nói như vậy thì chung-qui chúng ta cũng phải chịu mãi cái kiếp dùng đồ đắt hay sao? Cái vấn-đề chính là ở đó.

Với cái sức riêng của mỗi người thì đành rằng không vùng vẫy gì đặng; nhưng nếu chúng ta biết hiệp-quần, biết tổ-chức, thì có thể làm cho tiêu bớt cái họa kia không khó gì cả. Thật vậy, cho được chống cự với cái nạn sanh-hoạt đắt-mỏ, ở các nước Âu Mỹ ngày nay người ta có lập ra những cái hội gọi là hội hiệp-tác (Coopératives); hội hiệp-tác của họ vẫn chia ra làm nhiều thứ lắm, nhưng theo ý chúng tôi, thì ta cần nên bắt chước gấp bây giờ đây, là thứ hội hiệp-tác về sự tiêu-thụ (Coopérative de Consommation).

Nếu hạng người mua đồ (les Consommateurs) mà cứ ai lo phần nấy, thì tất nhiên là phải bị cái nạn mua đắt như chúng tôi đã nói ở trên. Song nếu chịu đoàn-kết nhau lại và bỏ ra kể ít người nhiều tiền hùn để lập nên một cái hội hiệp-tác về sự tiêu-thụ, thì khi đó hội hiệp-tác có thể cầm một số tiền khá lớn để đi mua những món đồ cần dùng ở ngay tại cội. Không đợi chúng tôi cất nghĩa, độc-giã cũng đã hiểu rằng phạm cái nghề mua đồ hề mỗi lần mua nhiều chừng nào, thì giá mua lại được nói chừng nấy. Hội hiệp-tác đã mua đồ nhiều, mà lại mua ngay tại cội nữa, thì giá mua chắc là rẻ nhiều; mà sau khi mua về thì bán lẻ ngay lại cho hội-viên, chớ chẳng phải còn buôn đi bán lại nhiều lớp, nên chỉ thế nào cái giá bán lại đó cũng phải nhẹ hơn cái giá bán ở mấy tiệm lật-vật mà chúng ta vẫn thường mua đồ bây giờ. Những người bỏ tiền hùn vào hội hiệp-tác, thì đến cuối năm cũng được chia tiền lời chẳng khác nào khi mình hùn tiền vào một công-ty buôn bán kia vậy. Nhưng có một điều này, là đã được phần tiền lời mà lại được dùng đồ rẻ.

Nói một cách sơ-lược, thì cái then máy của hội hiệp-tác về sự tiêu-thụ đại-khái là vậy đó. Ở nhiều nước Âu Mỹ hiện nay, thứ hội hiệp-tác ấy đã phát đạt bành trướng cho đến nỗi nó đã thành ra một cái chế-độ hẳn-hỏi, khiến cho các chánh-phủ cũng phải kiêng nể và nhìn-nhận một cách chánh-thức.

Từ ngày cái nạn kinh-tế xảy ra ở xứ ta đến nay, thường thấy có nhiều người hoặc-giã cũng sẵn cái bụng vị-công, nhưng chắc là thiếu cái óc thiệt-tế, nên cứ ngồi mà

Gần đến ngày mở cuộc :

ĐẤU-XÀO NỮ-CÔNG RẤT LỚN

Cuộc Đấu-xào Nữ-công lần thứ nhì này, chẳng những là một dịp để cho chị em trong nước bày món ngon, trở tài giỏi, ngộ hầu trao khôn đời khéo lẫn nhau mà thôi, mà cũng là một dịp mở rộng đường dinh-nghiệp, một công-cuộc quảng-cáo rất có ảnh-hưởng lớn cho những đồ nữ-công của phụ-nữ ta nữa.

Trong lúc nước nhà gặp nạn kinh-tế khủng-hoảng, không lẽ chị em khoanh tay ngồi ngó mà không trở tài hay khéo của mình đã có sẵn bấy lâu, để giúp đỡ con, và trau dồi nghiệp-nghề của mình cho tinh-xảo hầu mưu đường tự-lập. Bởi vậy, chị em xa gần nên chú-ý đến cuộc Đấu-xào Nữ-công lần thứ nhì này, và tán-thành cho nó có kết-quả mi-mãn.

Năm rồi, tuy cuộc Đấu-xào mới mở ra lần thứ nhất, không khỏi có chỗ sơ sót, thế mà chị em đã bày chế ra nhiều món nữ-công rất khéo lạ, vừa thích hợp kim thời, vừa bán được nhiều tiền, thật chẳng phụ với công lao của chị em vậy.

Thiệt vậy, nói một món bánh kếp của cô Lê-thị-Ann ở Mỏcay (Bentre) mà bán được trên 100 \$; một món bánh phồng tôm của cô Chin, ái-nữ của quan Đốc-phủ Thuận ở Sóc-trăng, bán cũng được nhiều tiền; nhứt là bộ gối thêu để chưng salon của cô Nguyễn-thị-Hạnh mới bày ra chưa đầy 10 phút đồng-hồ đã có người mua rất đắt giá.

Năm nay, vừa nhờ có sự kinh-nghiệm trước, vừa được rộng rãi ngày giờ hơn, có lẽ chị em sẽ chế tạo nhiều món tốt đẹp khéo léo và thích hợp hơn tám hơn nữa. Về phần Bồn-bào cũng vậy, chúng tôi định sẽ lãnh nhiều hàng-hóa của chị em, hoặc của các nhà công-nghệ trong nước, trước để chưng bày đấu xào, sau rán bán giùm cho được nhiều để chấn hưng nữ-công nữ-nghề nước nhà, và khai đường dẫn bước cho phụ-nữ Việt-nam tiến-bộ trên con đường thương-mãi công-nghệ.

Năm nay, ban Tổ-chức cuộc Đấu-xào muốn khuyến-khích chị em cho có kết-quả xứng đáng, nên định sẽ đặt nhiều giải thưởng riêng cho mỗi món, giải nhứt đến 50 \$, giải nhì 30 \$ và vân vân... xin chị em cố gắng.

PHU-NỮ TAN-VAN

bàn suông, tán dóc, khuyến biểu đồng-bào một phải tiết-kiệm hai phải tiết-kiệm. Đối với những món gì có thể nhịn được thì tiết-kiệm đành rồi, dầu không ai khuyến biểu tiết-kiệm đi nữa, nhưng hề không tiền thì tự-nhiên người ta cũng phải tiết-kiệm; song chỉ như những món cần dùng để nuôi sống cho ta, mấy lúc trước vẫn cần phải mua sắm bao nhiêu mới đủ ăn đủ dùng, thì lúc này cũng phải mua sắm bấy nhiêu mới đủ, chớ tiết-kiệm sao được mà biểu tiết-kiệm? Có một điều là lúc này đồng tiền làm ra khó-khăn chừng nào thì những đồ ấy đáng lẽ cũng sụt giá xuống chừng nấy mới phải, thế mà xét ra thì có nhiều món chỉ sụt giá có chút dính thôi, hay là không sụt chi hết.

Đối với cái nạn sanh-hoạt đắt-mỏ hiện thời,

theo như thiên-ý chúng tôi, thì ta có thể làm cho nó giảm bớt đi đặng; nhưng muốn làm cho nó giảm bớt, thì nhứt có một phương-pháp rất hay, là chúng ta phải hiệp-quần, phải tổ-chức, tức là phải lo lập ra những hội hiệp-tác của các nhà tiêu-thụ.

Bài này chẳng qua là mới đem cái ý-kiến lập hội hiệp-tác mà gay sơ ra vậy thôi. Nếu độc-giã cũng cho vấn-đề này là quan-thiết, thì xin hãy hưởng-ưng với chúng tôi để bàn đi bán lại cho kỹ ngộ đưa lên cái ý-kiến ấy lên trên con đường thiệt-hành thì thật là may mắn lắm.

P. N. T. V.

NGHE ĐỀ LÀM TAI...

Ở Huế sắp có lễ Nam-giao

Theo như lệ cũ, hằng ba năm thì nhà vua phải làm lễ tế giao một lần.

Năm nay cái lệ ấy đã đến và theo như tin ở Huế mới vào thì triều-dinh Huế đã chọn lựa được ngày 16 Mars tới đây, tức là ngày 21 tháng hai năm Bảo-đại thứ tám, để cử hành lễ Nam-giao.

Lễ Nam-giao là lễ gì?
Hai tiếng ấy đối với lỗ tai của nhiều người Nam-kỳ ta ngày nay có lẽ hơi lạ một chút.

Chữ « giao » nghĩa cũng lờ mờ lắm. Trong sách Tàu có chỗ chép: « Cự quốc bách lý vị chi giao » 距國百里謂之郊, nghĩa là hề chỗ nào cách xa nước một trăm dặm thì kêu là « giao ». Lại có chỗ chép: « Ấp ngoại vị chi giao » 邑外謂之郊, nghĩa là hề ở bên ngoài nước thì kêu là giao.

Nhưng xét ra thì « giao » cũng tức là bờ cõi chứ chẳng phải chỉ là. Vậy « Nam-giao » 南郊 tức là bờ cõi ở về phía Nam.

Sao lại gọi là lễ Nam-Giao?
Bởi vì trong sách có chép: « Đông chí tự thiên ư Nam-giao, hạ chí tự địa ư Bắc-giao, cổ vị tự thiên-địa vị giao », 冬至祀天於南郊, 夏至祀地於北郊, 故謂祀天地為郊; nghĩa là hề mùa đông đến thì tế Trời ở bờ cõi phía Nam, còn mùa hạ đến thì tế Đất ở bờ cõi phía Bắc, cho nên kêu cái lễ tế Trời Đất là lễ « giao ».

Nhưng ở Huế thì vẫn tế Trời và tế Đất luôn một lượt và gọi lễ ấy là lễ Nam-giao.

Chỗ lễ giao ở Huế vốn là một cái vườn rộng, bốn phía có xây thành, trong có lối đá, chính giữa có cái nền cao, trừ khi nào có cúng lễ, còn ngày thường thì người ngoài có thể vô đó mà coi chơi được.

Năm nay như vua Bảo-Đại mới về thì chắc lễ giao sẽ cử hành một cách long-trọng lắm. Và lại các nước trên thế-giới bây giờ, ngoài nước Nam ta, có lẽ chẳng còn đâu có cái lễ ấy nữa, vậy ai là người có lòng hiếu-cử tưởng cũng nên đi Huế mà coi chơi cho biết.

Chết rồi còn biết nói...

Báo « Courrier de Saigon » mới đây có đăng một tin rất lạ.

Số là ở Bắc-kinh (Tàu) người ta có đem ra hành hình năm đũa ăn trộm. Sau khi bắt chết cả năm rồi, người ta vẫn để y nguyên từ-thị tại chỗ trong ít lâu ngổ làm gương cho những lũ trộm cắp khác.

Rồi đó bốn người lính của nhà nước được lệnh đem những từ-thị ấy mà bỏ vô hòm. Với bốn cái xác đầu thì chẳng xảy ra sự chi cả, nhưng đến khi mới bỏ cái xác thứ năm vô hòm và sắp sửa đóng nắp lại thì cái xác ấy vùng đứng dậy mà chạy, làm cho bốn người lính cũng hoảng vía hoảng hồn mà chạy tán ra cách xa lối năm trăm thước.

Một lát thấy cái thầy ma tế nằm dưới đất và không cử động nữa. Khi đó mấy người lính mới hết sợ và lại gần xem thì nghe cái thầy ma rên la bi đát làm ơn giết giùm cho chết hẳn đi kéo đau đớn quá.

Người ta phải lật-đật đi kêu người hành hình (le bourreau)

đến để bắt ăn trộm ấy một lần thứ hai nữa.

Ông nghị Outrey với việc bớt lương quan-lại

Mấy lúc này ông nghị-viên Outrey coi bộ làm việc hăng hái và hay chăm nom binh vực cho quyền lợi của nhân-dân thuộc-địa nhiều hơn trước.

Vừa rồi thấy các báo có đăng một bức thư của ông gửi cho ông Labasthe, đại-ý nói rằng dầu phải hao tổn bao nhiêu công phu và ngày giờ ông cũng quyết đeo đuổi làm sao cho chánh-phủ bên Pháp sẽ lưu tâm về việc sửa đổi tiền lệ ở Đông-dương.

Mới đây ông nghị Outrey lại có đánh dây thép qua cho hay rằng nay mai ông sẽ chất vấn chánh-phủ về vấn-đề bớt lương quan-lại Đông-dương hết mười phần trăm.

Một cách quảng-cáo rất khôn-khéo

Sau khi được lên ngôi thủ-tướng nước Đức rồi thì Hitler bèn xin tổng-thống Hindenburg ký mạng lệnh giải-tán nghị-viện Đức để bầu cử lại.

Giữa lúc đó thì Hitler lại thanh-minh trên các báo nói rằng mình tuy làm thủ-tướng song nhưt định không chịu lãnh lương, bởi vì nội liền bán những sách vở của mình đã viết ra cũng đủ tiêu dùng, khỏi phải cần đến lương bổng thủ-tướng nữa.

Phải chi ông Phạm-Quỳnh mà chịu chơi cái kiểu liễn xạo như thủ-tướng nước Đức, thì việc làm quan của ông có lẽ sẽ được người nước hoan-ngình hơn nhiều.

...NGHE ĐỀ LÀM TAI

Người ta và khỉ

Người ta có phải nguyên khi xưa là loài khỉ chăng?

Tuy Đạt-nhi-Văn (Darwin) đã bảo rằng người ta nguyên-lai là khỉ, nhưng khoa-học vẫn chưa phát-minh ra được cái mối liên-lạc ở giữa hai giống khỉ và người.

Theo như nhật báo L'Ordre bên Tây, thì hiện giờ một nhà bác học nước Nga, là ông Elie Ivanoff đang thiết-hành một sự thí-nghiệm rất lạ ở Turkestan và do chánh-phủ Nga-Sô-viết chịu tiền số-phí.

Bác-sĩ Elie Ivanoff lựa một ít người dân-ông ngu-độn và đối với sự sống ở đời vẫn không cần thiết chi cả. Rồi bắt lối chừng mười hai con khỉ cái (chimpanzés femelles) mà cho ở chung với bọn đàn-ông kia. Làm như vậy là có ý để coi thử ở chung với nhau lâu ngày rồi người và khỉ có phát sanh ra chút cảm-tình nào chăng.

Theo như lời bác-sĩ Elie Ivanoff đã báo-cáo với viện hàn-lâm y-học Michigan thì người và khỉ vẫn ở chung với nhau một cách hòa hảo và lại cũng đã giao-hiệp với nhau nữa. Bác-sĩ mong rằng trong ít lâu nữa thì sẽ có thể nghiên-cứu về cái giống con lai (produit hybride) nửa người nửa khỉ ấy để coi cho biết thử người với khỉ có phải vốn cùng một chủng loại hay không.

Lại cũng ông ấy nữa!

Chắc độc-giả của Phụ-nữ Tân-văn còn nhớ cái ông tây đã viết bài phê-bình một cách rất quái-gở về quyền sử-kỳ của ông Nguyễn-văn-Quế mà chúng tôi đã từng có dịp nói chuyện đến.

Ông tây ấy tên là G. L'Hermite. Theo ông G. L'Hermite thì bao nhiêu những chuyện cũ ở trong

sử-ký Việt-nam mà ta cho là vô-vang, từ chuyện bà Trưng bà Triệu cho đến chuyện Lê-thái-Tổ, Trần-hưng-Đạo, Nguyễn-quang-Trung v.v..., đều là những chuyện đặt đầu lao xược ráo!..

Mới đây, cũng cái ông G. L'Hermite ấy, lại viết một bài rất dài ở tạp-chí « Extrême Asie » trong đó ông tỏ ý khinh-bĩ người mình và cho rằng trước kia người Việt-nam chẳng hề biết đến quốc-gia là đồ quái gì, vả lại hai mươi mấy triệu dân da-vàng mũi xẹp này mà gọi là một « dân tộc » thì cũng quá-đáng, nên gọi là một « mán mọi » thì phải hơn.

Ồ! Giữa lúc các nhà có quyền thay mặt cho nước Pháp ở xứ này hằng ngày vẫn nhắc nhở đến bốn chữ « Pháp-Việt đê-huê » mà trên các báo chí của người Pháp ở đây thỉnh thoảng lại còn thấy những bài hình như viết ra để mà khêu chọc người Annam chúng tôi như thế, thì cũng chẳng đáng lạ lắm sao?...

Kinh-tế và chánh-trị

Có điển tln bên Pháp cho hay rằng nếu như tòa nội-các mới mà không bị đánh đổ gập, thì thủ-tướng Daladier sẽ thiết-hành một công việc rất mới-mẽ, là chiêu-tập một cuộc Toàn-quốc-kinh-tế hội-nghị (Conférence économique nationale).

Mục-dịch của hội-nghị này là để chấn-chỉnh lại tình-hình tài-chánh trong nước, bởi vậy nên sẽ nghiên-cứu rất kỹ về những sự tương-quan về kinh-tế ở giữa nước Pháp và mấy xứ thuộc-địa.

Có điều đáng lưu ý, là nếu như cuộc hội-nghị ấy mà thành-lập, thì thủ-tướng Daladier nhưt định sẽ cho các thuộc-địa cử đại-biểu đi dự hội để bày tỏ ý-kiến.

Xin cho Nghị-viên Thành-phố được bận đồ sắc-phục

Trong ít lâu nữa đây, ở Saigon ta lại sẽ có cuộc tuyển-cử nghị-viên thành-phố.

Chắc ai này cũng còn nhớ rằng vì hai phe Biziat-Ardin và De Lachevrotière cứ chèo chống nhau mãi ở xã-tây, không bên nào chịu thua bên nào, và lại mấy ông nghị-viên Annam ta cũng chia bè kết bạn, không chịu đồng tâm hiệp-lực với nhau, nên chủ hội-đồng thành-phố Saigon mới đến phải chịu cái số-mạng giải-tán và thay thế bởi một ban uỷ-viên.

Theo như mạng-linh (decret) của đire-giám-quốc về việc sáp-nhập hai thành-phố Saigon Chợ-lớn lại một và đặt ra Địa-phương (Région) thì từ rày về sau quyền hạn của mấy ông nghị-viên thành-phố cũng bị giảm bớt đi kêm thua khi trước nhiều.

Bởi vậy nên chi đối với cuộc tuyển-cử lần này có lẽ người ta sẽ không hằng hai bằng các kỳ tuyển cử về trước.

Nhơn đăng cái tin về cuộc tuyển-cử này, có một bạn đồng-nghiệp kia bày tỏ ý-kiến xin nhà nước cho các ông nghị-viên thành-phố mặc một thứ đồ sắc-phục riêng.





NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT VỀ NGHỀ NÔNG

HAI CÁI NẠN : TIÊM VÀ SÂU ĂN LÚA

Nói về cách đề phòng

(Tiếp theo và hết)

của NGUYỄN-HẢO-CA

Nếu có lẽ chi khiến cây không dặng thì lúc gặt rồi mấy đám đã bị tiêm hay là sâu ăn và thừa lúc đất còn mềm, nên cho trẻ nhỏ nhỏ gốc lên rồi đốt.

Có nhiều thứ sâu lúc tháng nắng không còn lúa cũng nở ra rồi nhờ ăn mấy cây cỏ non mọc ngoài ruộng hay là trên bờ đê mà sống. Nếu ai giữ dặng ruộng cũng bị được sạch sẽ, đừng để cho cỏ mọc chi hết thì cũng có thể trừ bớt nạn sâu vì hệ không có vật ăn, tất nó phải chết.

Chỗ ruộng nào có kinh, có ống bơm nước vô ra trong ruộng, lúc tháng nắng nên đào cho nước vô ruộng ngập hoài trong 4 tháng thì trừ hết hột giống tiêm và mấy nhộng sâu. Có người nói nếu có nước trong tháng nắng thì người ta cấy thêm một mùa lúa nữa chờ để đất ngập làm chi, không có lợi. Sự lợi ở đây ta không thấy trước mắt dặng chờ nó không nhỏ, vì qua năm sau, làm ruộng không sợ bị sâu hay là tiêm.

Mấy cách chỉ trên đây cốt để trừ tuyệt giống tiêm hay là nhộng sâu đeo theo mấy buổi rạ hay là ở lộn dưới đất. Tôi đã nói có nhiều hột giống đeo theo hột lúa, nên khi ta đem lúa ấy gieo thì hột giống cũng mọc, té ra khi mạ vừa lên thì đã bị thứ thực vật đeo theo mình phá hại. Như mạ có sức mạnh thì lướt khỏi lúc đó, bằng không thì lá teo nhỏ, cây không nở không lớn, đã bị tiêm rồi. Còn như mạnh thì mọc lên nổi song cũng còn đeo bệnh trong mình. Khi nào cây lúa yếu một chút, hoặc là thiếu nước thiếu phân, hoặc là lúc trở

bông thì thực vật thừa dịp ấy mà phát đạt nở nang làm cho cây lúa phải mang bệnh tiêm, lần lần coi cục.

Vậy thì muốn ngừa bệnh tiêm cũng phải trừ hột giống đeo theo hột lúa. Mấy ông Kỹ-sư Canh-nông chuyên môn về việc trị bệnh tiêm chỉ hai cách này, nếu ai có ruộng bị tiêm mà dùng lúa gặt gần đám ruộng đó để làm giống thì nên theo đây mà ngăn ngừa đừng cho bệnh tiêm trở lại nữa. Cách dùng nước nóng không tốn bao chi hết nên tôi nghĩ ai cũng nên dùng mà ngừa, vì ruộng mình tuy không có tiêm song cũng sợ hột lúa mình có chứa giống bệnh ấy ở xa bay tới. Tôi đã nói trong bài trước rằng hột giống ấy nhỏ rít như bột nên vẫn bị gió đem đi xa lắm.

Người Annam mình trước khi vãi mạ thì thường ngâm giống trong nước một ngày một đêm. Người ta thừa dịp ấy mà bỏ trong nước một thứ thuốc giết hột giống tiêm song không hại đến hột lúa hay là mộng lúa. Mấy thứ thuốc ấy là bichlorure de mercure, acide phénique, formol.

Như dùng bichlorure thì có hai cách, nếu ngâm giống lúa trong 24 giờ thì trong nước, chế bichlorure từ 3 đến 5 phần 10.000, nghĩa là nước 10.000 phần thì dùng chất đó chừng 3 hay là 5 phần. Như ngâm giống trong 48 giờ thì chế 2 phần 10.000 mà thôi; thuốc tuy yếu hơn song ngâm lâu hơn nên cũng thấm và giết hết giống tiêm đi dặng.

Như dùng acide phénique và ngâm trong 24 giờ thì phải chế 2, 5 phần 10.000. Còn như ngâm trong 48 giờ thì dùng 1 phần trong 10.000 nước.

PHU NU TAN VAN

Như dùng formol thì ngâm 48 giờ và chế 1 phần trong 10.000 nước.

Ba chất này đều là chất độc nên dùng phải cẩn thận. Với chất bichlorure de mercure thì dùng dùng thùng bằng thiếc hay bằng sắt vì nó ăn lũng. Phải dùng thùng cây hay là viem bằng sành. — Phải dùng theo số chỉ vì nếu quá số ấy thì nước ấy ăn phồng tay và hột giống ngâm bị thối chết, không nứt mộng dặng. Nước dùng rồi đổ, đừng cho thú vật uống.

Khi ngâm đủ thì giờ thì đem ra rửa nước lạnh, rồi đem ủ dệm theo cách người nông làm thường. — Khi nứt mộng, đem đi vãi và hết lo lúa đó sẽ bị tiêm nữa.

Cách sau này không tốn chi hết vì chỉ dùng nước nóng không mà thôi. Lúa giống đã ngâm 24 giờ đồng hồ rồi, vớt ra bỏ trong nước nóng chừng 10 phút. Nước phải nóng tới 55 degre phải có hàn thử biểu dặng coi chừng chờ nước nóng quá, hư lúa giống, còn nguội quá thì hột giống tiêm không chết. Ngâm trong nước nóng đủ 10 phút đem ra trải cho nguội rồi ủ dệm dặng cho lúa nứt mộng.

Nói tóm lại, nếu muốn ngừa bệnh tiêm và sâu ăn lúa thì đám nào đã bị tiêm hay là sâu ăn, khi gặt rồi phải nhỏ trộn gốc rạ và đốt. Tốt hơn là cây lật lúc đất còn mềm rồi đốt hết mấy đống rạ và cỏ. Như có nước thì cho vô ngập ruộng trong 3 tháng nắng. Phải trừ cỏ mọc trên bờ ruộng hay là mấy chỗ đất hoang ở gần ruộng. Phải dùng giống lúa đã khử độc; đừng dùng mấy đất xấu làm ruộng vì uống công tốn của. Đất ruộng phải cho tốt, có đủ phân và nước.

Tôi cũng dự hiểu rằng rất khó mà thiết hành mấy cách đã chỉ trên đây, một là lâu nay ta chưa quen biết hay là vì tốn kém. Người Nam ta thường ưa giữ tục cũ thời xưa, nếu bày cách nào mới thì sanh ra nghi hoặc, chưa thí-nghiệm hay không, đã cho rằng vô ích.

Song có bước đầu là khó nên tôi rất ước ao có một vài người thi-hành theo cách văn-minh coi có hiệu-nghiệm hay không. dặng làm gương cho kẻ khác.

Hemileia vastatrix cũng là một thứ thực vật ký sinh đã làm chết mấy ngàn mẫu cà-phe trồng bên cũ-lao Ceylan và xứ Ba-lai. Con phylloxera đã hại tiêu điều cả miền trồng nho bên Pháp. Con doryphora làm chết khoai tây trong nhiều xứ. Mấy xứ văn-minh lo sợ mấy nạn ấy như sợ bệnh trái, bệnh dịch, bày luật pháp rất nghiêm, không cho nạn ấy

sang năm này qua năm nọ, hay là xứ này qua xứ kia. Nếu ta không lo ngừa bệnh tiêm và nạn sâu thì sợ một ngày kia nó sẽ trở nên dữ tợn làm chết trọn lúa cả xứ Namky ta.

Tôi cũng nghĩ rằng không bao lâu Chánh-phủ sẽ buộc người nông thiết-hành mấy cách để hạn chế nạn lúa. Bây giờ ta nên trông lấy ta mà bảo tồn quyền lợi của ta vì mỗi năm sự thiệt hại lúa vì tiêm và sâu chẳng phải nhỏ. Nếu tính ra cả xứ Nam-ky cũng có nhiều triệu lúa tại đó mà tiêu hủy. Cách phòng ngừa chẳng tốn kém chi nhiều, nếu tiêm hay là sâu này sanh ra rồi thì khó mà trị, hoặc là không có phương-pháp cứu chữa hoặc là thuốc đề trừ rất mất mả, ta không đủ tiền mua dặng. Vì thực vật ký-sinh của bệnh tiêm ở trong cây lúa nên ta không thấy, chừng nó ăn mòn cây lúa, ta nghi dặng thì đã trễ rồi, không cứu dặng. Còn sâu thì sanh sâu rất mau vì một con bươm đẻ ra đến mấy trăm trứng. Ta chẳng thấy trứng mà đề phòng, thỉnh linh một đêm, nó nở ra sâu ăn lúa cả đám, ta không cần dặng.

Mấy ông Docteur thường nói ngừa bệnh tốt hơn là trị bệnh. Lời này có lẽ hấp hơn với nghề nông nghĩa là có lợi ích cho người nông nhiều hơn là ngừa bệnh tiêm và nạn sâu hơn là chờ nó sanh ra rồi kiếm thế chữa. Xin người nông hãy nhờ lẽ này mà hoạt động, chờ chẳng nên ngồi khoanh tay, đến chuyện rồi đổ lỗi cho trời đất.

Cách phòng ngừa hai nạn tiêm và sâu nói trên đây sẽ có kết-quả tốt đẹp khi nào phần nhiều nông-gia đều đồng lòng thiết hành những cách ấy, bởi vì nếu mình phòng ngừa mà người lân-cận mình không lo, thì hột giống tiêm bên ruộng ấy cũng bay qua ruộng mình, hoặc là nước chảy đem qua nữa.

Về sâu thì cũng vậy, nếu mình lo ruộng mình sạch cỏ dặng giết sâu, song gần bên có cỏ thì sâu cũng không chết, chờ đến tháng mưa sanh sấm lại rồi bỏ qua ruộng mình mà phá hại lúa nữa.

Sự ước ao của tôi phải là mộng-trưởng chăng? Ai sẽ thiết-hành những cách đã chỉ? Chừng nào sẽ có nhiều người biết quan phòng hai nạn dữ tợn: tiêm và sâu ăn lúa?

NGUYỄN-HẢO-CA

HÃY HÚT THUỐC JOB

DỪNG ĐỢI NƯỚC TỚI TRÊN MỐI NHẦY

SUY NGHĨ VỀ VỤ TÀU OAI-LỢI CHÌM



Ngồi trên chiếc tàu lớn, chạy n oài biển cả, tàu chìm mình chết; đi trên chiếc tàu nhỏ, chạy trong sông con, tàu chìm mình chết; ngồi trên chiếc xe hơi, hay trên băng xe-lửa, xe lật mình chết; những cái chết ấy đều kêu chung một tiếng là chết về tai nạn.

Con người, ai cũng phải có một lần chết, không chết sớm thì chết muộn, chớ có ai lột da

như rắn mà sống dờ như non sông được, song tôi trông ai cũng đều muốn chết già hơn chết trẻ, chết muộn hơn chết sớm, và sống rắn được ngày nào, là người ta cũng đều muốn sống thêm ngày nấy.

Trời sanh ta ra, tuy đã có định kiếp sống của ta là dài hay vắn, và buộc ta phải đến ngày nào thì chết, ta vẫn biết trước như vậy, nhưng trời đâu có muốn làm ra tai nạn: lâu chìm, nhà cháy, xe lật v.v... để giết chết ta, để đoạt kiếp sống của ta cho sớm ở đâu.

Bị tai nạn mà chết, tôi tưởng cái chết ấy cũng có nhiều khi là trái hẳn ý trời, và tự mình giết chết lấy mình, đi tắt cho mau hết đường đời của mình, bởi mình để người khinh-suất, không biết quý trọng cái sanh mạng của mình.

Tàu Oai-lợi (Wai-lée) chìm ở sông Chệt-sậy.



Tàu Oai-lợi chìm: anh khóc em, vợ rầu chổng, ai thấy cảnh này mà chẳng đau lòng xót ruột?

giết thác hơn trăm mạng người, số người chết ấy có đáng chết như thế không? Trời có định số anh em chị em, lúc gần Tết đi tàu Oai-lợi về khi đến An-hóa ma chết chùm với nhau tại chỗ ấy không?

Đáng chết hay không đáng, và có phải số tiền định hay không phải, xin độc-giã hãy xem tiếp mấy điều sau đây thì biết rõ:

1° Oai-lợi là một chiếc tàu gỗ cũ, gần 30 tuổi, máy móc đã rích-xạc, lai bè dài có 26 thước, mà bửa nó chìm. nó chở đến gần 200 hành khách và mấy chục tấn hàng hóa.

2° Gần 200 người: đàn ông, đàn bà, học trò con trai, con gái, xa nhà cửa mẹ cha bấy lâu, nay thừa dịp Tết trở về thăm nhau, mừng nhau, chỉ còn trong mấy giờ đồng hồ nữa bà con sẽ gặp mặt, thì bỗng dưng lại phải tẻ đi con đường khác, con đường ấy nó đưa anh em chị em về nơi một cõi đời khác.

3° Trời khuya êm tĩnh, gió thổi hắt hiu, ai nấy đều mơ màng giấc điệp, chỉ có một người tài-công với vài ba tên làm lửa còn thức; họ thức để

giữ cho chiếc tàu chạy thẳng lối ngay đường, họ thức để làm việc bổn phận của họ, tức là họ canh gác giấc ngủ cho cả đám hành-khách ở dưới tàu.

4° Tàu gỗ cũ, nghiêng qua một bên, máy chông hàng hóa đổ ụp về một phía, bao nhiêu người ngủ đều thức dậy chưa tỉnh mình thì tài-công đã cho tàu tháo lui mà chìm trong chớp mắt!

Tàu Oai-lợi chìm vừa rồi cũng như tàu Đông-sanh chìm hồi đầu năm ngoái, tàu chìm, kẻ đi tàu chết; kẻ đi tàu

PHỤ NỮ TẬN VẠN

chết người ngồi nhà được tin khóc than, thế là xong chuyện hay sao?

Năm ngoái, lúc tàu Đông-sanh chìm, tàu Oai-lợi đang đưa rước hành khách, ai biết được rằng đến cuối năm Nhâm-lân, tàu Oai-lợi cũng chìm như tàu Đông-sanh? Bây giờ tàu Oai-lợi chìm, nhưng còn mấy chục mấy trăm chiếc tàu gì khác cũng đang chạy trên mặt sông rạch Nam-kỳ, thì lại nào ai dám chắc trong số tàu ấy rồi nữa không có một chiếc nào sẽ cũng chịu một số kiếp chẳng may như hai chiếc Đông-sanh và Oai-lợi?

Xe trước đờ xe sau phải tránh, và lại tàu Đông-sanh và tàu Oai-lợi chìm, chết mấy trăm mạng đồng-bào ta một cách rất oan uổng, ta há chẳng nên lấy đó mà làm bài học khôn về sự đi tàu đi xe cho ta sau này hay sao?

Chúng tôi vẫn biết rằng Chánh-phủ có đặt ban Ủy-viên lựa chọn rõ ràng tay chuyên-môn để đi ba tháng xem xét xe tàu một lần, mục-dịch là để bảo-bộ sanh-mạng cho hành-khách, mà cũng để đề phòng tai nạn cho chủ tàu chủ xe, nhưng đầu ban Ủy-viên xem xét tàu xe, có làm việc hết lòng cẩn-thận cách nào, cũng k ông thế ngăn cản tai nạn cho đừng xảy ra được.

Muốn đề-phòng tai nạn và bảo hộ sanh mạng của mình, ví dụ như tàu Oai-lợi chìm, khỏi tổn hao đến cả trăm mạng người, chúng tôi tưởng duy có các ông chủ tàu và hành khách phải tự lo cho mình là hay hơn hết.

VỀ PHẦN CHỦ TÀU GỖ

Mỗi khi có một chiếc tàu chìm, người ta có thể phát cho hành khách những trả nổi, hoặc thả sam-băng xuống nước liền cho hành khách leo vô đó mà bơi vào bờ; nhưng cái cách tàu Oai-lợi chìm đấy, có làm theo cách ấy được đâu. Tàu Oai-lợi chìm thình lình, chìm trong lúc hành khách ngủ mê, chìm lẹ như chớp mắt, thì dùng cách cứu cấp ấy đâu có kịp?

Gặp cái ca này, phải sắm sẵn những vật liệu cho đúng với nó mới được, nghĩa là sắm những món đồ gì, dầu gặp khi gặp rúc thế nào cũng có thể lấy ra mà xài liền được hết.

Chúng tôi thường thấy trên mũi những chiếc xà-lúp (chaloupe) của hãng tàu Lục-tỉnh-Nam-vang (Messageries Fluviales) có đề một đồng ống thép, bit đầu bit đít, và kết dính chùm lại với nhau như một cái bè. Cái bè ấy để trên mũi tàu, phía đằng sau ống khói, không có cột dính vào đâu hết, bởi vậy rồi khi tàu chìm, người ta hất nó xuống nước,

hay nước ngập tới cái bè ấy là nó nổi phình, có thể chở nổi năm bảy chục hành-khách, hoặc hơn trăm người vịn lấy nó mà lội cầm chừng lại càng tốt.

Tàu của hãng Tây có sắm thứ bè thiếc ấy, không hiểu tại sao tàu khách-trở lại không chịu bắt chước mà làm theo?

Nhơn nói chuyện tàu Oai-lợi chìm, quan tư Bian-chí, giáo-sư dạy việc hàng-hải ở Saigon có chỉ cách đề phòng tai nạn cho tàu như vậy nữa:

« Ở xứ ta có nhiều thứ cây nhẹ lắm, bề thế xuống nước thì nó nổi phình như bong bóng, vậy sao chủ tàu không lấy thứ cây ấy, cắt hoặc vuông hoặc dài, rồi sắp theo hông tàu, để khi gặp nạn, hành khách có thể lấy đó mà dùng làm phao để lội cho tiện? Đờ đó để theo tàu, để không nặng đến đời làm khảm tàu, cũng không kinh rinh chován mất chỗ ngồi của hành khách nữa. »

Ông Bian-chí lại nói: « Chủ tàu còn có thể làm cho hành-khách không vì ham xem phong cảnh tốt đẹp, hoặc gặp lúc tàu nghiêng mà chạy qua chạy lại được nữa. Có khó gì đâu. Chủ tàu hãy làm một cái hàng rào bằng sắt hay bằng cây, ngăn hai bè dài chiếc tàu từ mũi tới lái rồi chia hành khách phải ở hai bên cho đều, không thể chạy qua chạy lại mà làm cho chiếc tàu phải lúc-lắc. »

« Cái hàng rào thưa ấy, không có cần gió, bợc gió, cũng không làm ngăn trở sự chuyển vận của hành-khách ở hai bên hông tàu một chút nào cả. »

Ngoài những điều ông Bian-chí chỉ bảo trên đây, chúng tôi còn thấy các tàu chạy trong sông rạch Nam-kỳ thiếu thứ đèn đợi (phare) thật là bất tiện và nguy hiểm.

Tàu chạy ban ngày chẳng nói làm chi, chớ có nhiều chiếc tàu phải chạy ban đêm (có khi chạy suốt đêm nữa) và chạy vào những kinh rạch nhỏ, quanh quẹo, mà chỉ có ba cái đèn dầu lửa lu lu thượng trên cột cờ và hai bên hông, thì thật là bất tiện cho tài-công hết sức.

Theo tin cáo báo, tàu Oai-lợi vì lỗ cõn và rút ra mà chìm, có phải là thiếu đèn pha không? Bởi thiếu đèn pha nên tài-công mới không thấy đường, để tàu lỗ cõn chớ có chi lạ?

Ban đêm, xe hơi chạy trên bờ, đã có 2 cái đèn trước đầu sáng rõ, thế mà chủ xe còn phải sắm thêm đèn pha cho sớp-phợ dưng, cơ sao chủ tàu chạy đêm lại không sắm đèn pha cho mình và tài-công khỏi mắc nhưn mạng?

Ái cũng vậy, sắm một chiếc tàu đưa đờ tốn hao rất nhiều, ai cũng muốn cho tàu mình chạy vững vàng bình an, đừng xảy ra tai nạn tổn hao chi hết. Nhưng không muốn có tai nạn tổn hao, thì trước

PHU NU TAN VAN

hết mình phải lo đề phòng cho đủ cách mới được. « Một đồng sợ tổn, bốn đồng không đủ », kỳ là cái ca chủ Hà-lệ-Nguyên, chủ tàu Oai-lợi bây giờ đó.

Máy bay là thứ bay xảy ra tai nạn, và tai nạn xảy ra giữa trời, mà người ta còn tìm cách đề phòng được thay, hướng chỉ tàu chạy trên mặt nước, như là chạy ở trong sông con rạch nhỏ.

Như g máy bay đưa đồ ở Huế-kỳ, người ta làm ghế ngồi khéo lắm. Mặt ghế thì làm bằng cao-su, có bơm hơi như cái gối tai-bèo để ngồi cho êm, trên cái ghế ấy lại có treo một cái b'nh-lạc-tân (parachute). Khi nào máy bay gặp rủi, hành-khách chỉ nhân một cái nút điện, tức thì cái ghế mình ngồi lọt ra khỏi máy bay, kể cả cây dù kia phồng ra mà đưa mình xuống tới đất. Rủi có rớt xuống biển, cái ghế bơm hơi nó cũng nổi phình trên mặt nước, mình ôm đó mà lội cũng chừng, đợi tàu bè lại cứu cũng vô hại.

Ấy, các ông chủ máy bay ở Huế-kỳ biết lo xa phòng trước, biết qui trọng sanh mạng của hành-khách như thế, có sao các ông chủ tàu đồ ở đây lại không xem gương ấy mà bắt chước?



VỀ PHẬN NGƯỜI ĐI TÀU

Bước lên xe hay bước xuống tàu mà đi đâu, chắc ai cũng có nghĩ thầm rằng trong lúc ta ngồi trên xe hay ta nằm dưới tàu này, ta đã giao phó sự sống của ta cho anh sắp-phơ hay anh tài-công rồi đó. Thật vậy, đi xe đi tàu, có ai dám chắc tránh khỏi được tai nạn đâu.

Đối với hạng chủ xe chủ tàu có lương tâm, biết qui mạng người, không tham lợi nhỏ, đối với sắp-phơ và tài-công cần-thận, biết giữ đúng bản phận mình thì ta giao tánh mạng ta cho họ đã đành; chứ đối với chủ xe chủ tàu tham lam, tài-công sắp-phơ liều mạng, thì ta phải tự đề phòng lấy sanh mạng của ta mới được.

Một người hành khách đi xe hay đi tàu, muốn đề phòng cho khỏi chết về tai nạn, thật không phải là dễ, song dầu cho khó thế nào, ta cũng đều có cách đề phòng được hết.

Gặp xe chật, ta đứng đi, cứ việc thùng-thẳng và trí chí mà đợi chuyến khác; gặp tàu khấm, ta không đi, thả liều đi trễ về sau còn hơn là đem mình mà gói theo dòng nước.

Hiện nay chẳng cứ con đường nào, con sông nào ở Namkỳ cũng đều có xe tàu đưa rước hành khách; có đường đến hai ba hãng xe hơi, một vài hiệu tàu giãnh mới nhậu nữa. Đường ấy, cái bốn phần thứ

nhứt của hành-khách là phải lựa hãng xe, hiệu tàu nào cho thiệt vững vàng chắc chắn, đáng tin cậy hơn hết mà đi, mới ít gặp tai nạn.

Chúng tôi thường thấy người đi xe tàu hay có lảnh xấu này: xe đã chật còn phải lên đi, tàu đã khấm còn bước xuống ngồi, có bị duỗi lên thì lại nói: « Thứ chờ thêm một mình tôi mà đến nổi lại xe, chìm tàu hay sao mà sợ? »

Một người nói như vậy, mười người, trăm người cũng nói như vậy, lại thêm gặp những ông chủ xe tàu tham lam nữa thì sao?

Chúng tôi lại còn thấy, lúc đi tàu, hề gặp mưa tạt ướt bên tả thì bên h' phải chạy dồn qua bên hữu mà tránh, hay bên tả có cái gì ngộ, thì người ở bên hữu rùng rùng chạy hết qua bên tả để dõm ngo, làm cho chiếc tàu lắc lia, có khi chỉ vì vậy mà phải chìm đắm! Sợ ướt áo quần, ham coi chuyện lạ, có khi nguy hiểm đến tánh mạng mình, sao hành khách lại không nghĩ tới?

Xứ ta sông rạch không thiếu gì, nhưng ít người chịu tập lợi lắm. Người nào có hơi dũ ăn, đã cho sự tắm dưới sông là dơ dáy hạ tiện, chứ họ đâu có biết rằng mỗi lần tắm sông, ta tập lợi bơi một chút, lâu ngày thành quen, rồi khi đi tàu đi ghe gặp nạn, ta nhờ biết lợi mà thoát thân, và không biết chừng còn cứu giúp được dân bà con nít nhỏ chết là khác.

Tôi thấy người Tây — như là người Pháp — ở Saigon tập lợi luôn, tôi khen quá. Họ ít hay đi sông rạch hơn mình, nhưng họ lại ham tập lợi, còn mình hề bước cảng đi đâu là gặp sông, rạch, tàu, ghe, có sao mình lại không chịu chơi môn thể-thao rất cầu kỳ để họ thần ấy?



XIN CHÍNH-PHỦ ĐỀ Ý

Mấy năm nay kinh-tế khủng-hoảng, việc đưa tàu đồ cũng như các cuộc buôn bán khác, bị ế ảm thất lợi rất nhiều, bởi vậy mấy ông chủ tàu, bỏ lòn tàu mình, không rà máy móc, sửa mui vỏ gì hết. Chiếc tàu Kim-sanh chạy đường Chợ-lớn-Gò-công là một chiếc tàu gần muốn rã, trong số mấy chục chiếc tàu gần muốn rã của khách-trú chạy ở các con đường khác.

Vậy nên kết luận bài này, chúng tôi xin Chính-phủ hãy đề ý xem xét đến mấy chiếc tàu đồ cho kỹ, kẻo nay mai lại còn có chiếc khác chạy theo con đường nguy hiểm của Đổng-sanh và Oai-lợi nữa.

VIÊN-HOÀNH

GIỜ LÀM VIỆC ĐÃ ĐẾN RỒI!

CUỘC ĐẤU-XÁO NỮ-CÔNG LẦN THỨ HAI LẠI SẮP MỞ...

...lại Saigon trong tháng Mars 1933

Rượu đã cạn chén, pháo cũng im hơi, sau một cuộc chơi xuân vẫn-vội cho có chừng, bây giờ lại phải ra chỗ này, chính tể đội-ngủ, để lo làm việc bốn-phận trở lại như thường...

Chị em phụ-nữ chúng ta cũng phải hăng-hái xúm nhau đề lo thiệt-hành những công việc mà mình đã trù tính ra trong dịp nghinh xuân mới rồi.

Cái việc chúng ta định làm trước nhứt trong năm này, là cuộc Đấu-xảo Nữ-công lần thứ nhì.

Một cách đại-khái, thì cuộc Đấu-xảo lần này cũng hơi giống như lần trước, nhưng về qui-mô, thì sẽ nhờ sự giúp đỡ của nhiều người mà được đồ sộ lắm, lại về cách tổ-chức, thì cũng nhờ bài học kinh-nghiệm mà được hoàn-toàn hơn.

Và lại, cái kết-quả rõ-ràng hồi năm ngoái đã làm cho chị em trong nước được trông thấy tỏ-rõ những ảnh-hưởng tốt đẹp của cuộc Đấu-xảo về đường nữ-công nữ-nghệ, đến nỗi lâu nay đã có rất nhiều người ở xa viết thư hỏi han về cuộc Đấu-xảo lần thứ nhì, nên chỉ chúng tôi dám chắc rằng lần này chị em ta lại sẽ rần sức trở tài mà đua khéo tranh hay một cách vui vẻ hăng-hái gấp đôi gấp ba lần trước.

Trời xuân êm-ả, xin có mấy hàng văn tít, gọi là báo tin để cho chị em đâu đây biết trước mà dự bị...

Một năm Đấu-xảo một lần,

Chị em chỉ xiết vui mừng gặp nhau!...

Đến như những thể lệ về cuộc Đấu-xảo lần thứ nhì này và những cách thức gói đồ dự đấu hoặc gói bán, thì bắt đầu từ số «Phụ-nữ» tuần sau chúng tôi sẽ lần-lượt đăng rõ.



Đàn-bà và chuyện kín

Nặng trĩu chi qua đều bí-mật,
Ban gái quang nó thật khó-lầu.
Việc này, làm kẻ may râu,
Tánh tình xem có khác đầu đàn-bà.

Anh chồng nọ, vợ nhà muốn thử,
Đêm đến, chàng làm dữ rên la:
« Trời ơi! — Úi! — lạ quá ta!
Ai đem xé thịt tôi ra thế này!...
Ôi! — quá đau chịu đời sao nội!
Kỳ chưa? — Tao để cái trứng « to! »
Vợ rằng: — « Sao? để trứng à? »
Chồng rằng: — « Mời để thiệt thã, phải chơi.
Này trứng đây, — còn tươi, nóng hổi,
Nhớ nghe mình, — đừng nói với ai,
Xin mình giữ kín cho hay,
Kẻo người lại gọi tôi đây là gà! »
Ca (cas) đó với thị là mới có,
Cũng như ngàn việc nọ chuyện kia.
Vô tình tưởng thiệt thẽ lia:
— « Lỗi mà có nói trời thì chẳng dung! »
Lời thề thốt tan cùng bóng tối,
Chưa sáng, nàng đã vội dậy liền.
Lon-lon sang ở bên
Học rằng: « Đây sự hiển nhiên lạ đời,
Chớ có nói cùng ai nữa nhé,
Vi nói ra tôi sẽ bị đòn:
— Nhà tôi mới đề hồi hôm,
Được một cái trứng lớn hơn trái cà:
Nhưng tôi xin thím ba đừng có
Phao chuyện này đi khắp đó đây. »
À rằng: « Tư phải như ai;
À, bộ chị muốn nhạo chơi chớ gì?
Thôi, cứ an tâm đi, đừng sợ. »
— Vợ anh này về chữa tới nhà,
Bèn rảo chuyện đã kể qua,
Đồn đi cùng hết xứ xa nơi gần.
Xứ xa gần lối hơn mười chỗ,
Một trứng thời nó kẻ thành ba,
Mà nào chuyện có hết cho
Tặng ngay lên bốn mu kia đại đều.
Mu đặt đều ghé tai nói nhỏ,
Nhưng nhỏ hay to nó có làm chi,
Vi rằng cái việc kín kia,
Bây giờ còn kín nói gì nữa đâu!
Số trứng cũng nhờ câu chuyện hiểm,
Từ miệng kia qua miệng kẻ này,
Lớn dần chửa tròn một ngày,
Đêm xem thấy đã được tay hơn trăm.

(Dịch bài « Les Femmes et le secret » của La Fontaine)
Tuy-Lực

CẢM-TU'ỜNG SAU KHI ĐỌC TỐ-TÂM



Kỹ-giả không có ý gì thoa vè, mà cũng không quen đem đạo-đức bình-luận ái-tình, kỹ-giả xét là xét cái tình-trạng của lòng người, chép là chép cái hành-động của tâm-lý, còn luân-lý phẩm-bình xin để phần dư-luận.

HOÀNG-NGỌC-PHÁCH

Văn-chương trong truyện Tố-Tâm, tôi đã có dịp giới-thiệu trên mặt Nam-Phong tạp-chí. Hôm nay tôi lại muốn bình-luận đến nữa, nên đem ra đọc lại, cố ý xem chừng cái tình-cảm trong lúc đọc truyện.

Vừa đọc được một phần đầu tâm-hồn đã thấy mê-man chìm-dắm với câu chuyện vui-thú êm-dềm, như thấy mình cũng cùng với đời bạn thiếu-niên « lang-thang trong các làng nhà-quê, hay vơ-vẩn ở giữa đồng lúa chín, » như được cùng thưởng-thức cảnh trời đêm thanh-vắng ở bãi biển Đê-sơn mà nghe cái giọng nỉ-non âu-yếm của kẻ giai-nhân tài-tử, bấy giờ hình như mình đã bị bao-bọc trong một làn không-khí, một cái hoàn-cảnh riêng đầy đầy những tình yêu đậm-thấm. Cái mê-cảm ấy rồi lại cùng với câu chuyện mà đổi khác, nó giảm đi dần dần mà thay cho một mối tình sâu bất-ngát. Tố-Tâm chết, Đạm-Thủy buồn, đối với cái chết ấy lòng mình cũng lấy làm thương-tiếc đau-dớn lạ-thường, mà cái vết thương của Đạm-Thủy dường cũng chạm sâu vào trong quả tim, sờ thịt của người ngoại-cuộc.

Lần này không phải là lần đầu tôi mới đọc truyện, nhưng mà lần nào cũng giống lần này, tôi vẫn không thấy chán lại vẫn thấy cái hay ở lời văn, cái khéo ở câu truyện.

Văn-chương chải-chuốt, réo rắt, nhịp-nhàng biết chừng nào!

Tác-giả lại khéo phô-bày cái tình-trạng la-lùng của lòng người, những sự hành-động ly-kỳ của tâm-lý trong lúc tình-cảm với lẽ phải nó xung-đột nhau, như vẽ ra một bản họa-đồ của tâm-tình con người cần-thận tách-bach từng ly từng tý, khiến cho khách-tình có thể trông vào đó mà thú thật sự lòng không còn giấu-giếm được gì cả.

Theo lối tư, tác-giả đã nói trước rằng chủ-ý khảo-sát về tâm-lý, thì về phương-diện ấy, tác-giả đã đạt được mục-dịch và kết-quả mỹ-mãn mà truyện Tố-Tâm cũng đáng là một cái tác-phẩm có giá-trị vậy.

Một quyển truyện như thế giá mà được đọc-giả hoan-nghinh nó thì không có gì là lạ, chỉ hơi lạ là người ta yêu nó một cách âm-thầm như cái tình kín-đáo của Tố-Tâm đối với Đạm-Thủy, không dám công-nhiên nhận nó làm một môn mỹ-thuật đáng thưởng-thức. Bởi vì Tố-Tâm ra đời hơi sớm một chút, ra đời giữa lúc cái luân-lý đạo đức cũ còn mạnh và cái quan-niệm về mỹ-thuật của người mình lại không giống với người Tây-phương.

Đọc một quyển sách, một bài văn, theo người mình, thì phải hỏi đến cái luân-lý như thế nào, cái ảnh-hưởng của nó đối với nhân-tâm thế-dạo ra làm sao. Thành ra quyển sách hay bài văn nào cũng phải là cái gương luân-lý thiên-cổ, cái mạng-linh bắt-buộc người ta noi theo, tức là phải có cái giáo-duc trực-tiếp, cách chép truyện như thế không phải không hay, không bđích cho đời, nhưng nếu cứ bo-bo vì một phép tắc ấy mãi thì sự quan-niệm về văn-chương mỹ-thuật không khỏi hẹp hòi thiếu thốn.

Cũng bởi cái quan-niệm như thế mà khi Tố-Tâm ra đời liền bị nhiều lời công-kích, cho là một thứ văn sâu-cảm làm mềm yếu lòng người. Phải, trong lúc đọc Tố-Tâm, tôi vẫn thấy thứ tình cảm-xúc ấy, giá ở những kẻ nhu-cảm đa-tình, có thể vì Tố-Tâm mà bỏ đôi giọt lệ. Và trong lúc tôi cảm-xúc như thế, tôi nhận thấy lời công-kích kia là có lý.

Tuy vậy, tôi lại có một câu hỏi khác. Nếu như đang khi xem truyện, gặp những cuộc hoan-lạc êm-ấm của ái-tình mà không thấy thú, đọc những bức thơ tỏ tình âu-yếm mà không thấy hay, chứng-kiến những chuyện sanh ly tử biệt, những cảnh-ngộ thương-tâm nó biến đổi cái dây tình-ái tuyệt-thứ thành cái dây oan-nghiệt vô ngăn mà không thấy động lòng thương xót, nếu một quyển truyện như thế, ta có thể cho nó là có giá-trị được không, ta có cái kiên-nghị mà đọc hết nó không?

Thế mà trong lúc đọc Tố-Tâm, ta nhận thấy một thứ hứng-thú nồng-nặn, gọi lên trong tâm trí một

PHỤ NỮ TÂN VĂN

mối mê-cảm chan chứa khiến cho trong khoảng thời-gian ngắn-ngủi, có thể quên được thế-sự mà mơ-màng chìm-dắm trong cảnh mộng tuyệt vời, như thế há chẳng đủ công nhận cái giá-trị văn-chương nó ư?

Lại có người trách Tố-Tâm là ngôn-tình tiêu-thuyết, vì Tố-Tâm mà gieo cái mầm tình-ái vơ-vơ trong khối óc ban thanh-niên. Điều này hoặc cũng có phần thật, nhưng nếu cái kết-quả của nó thật như thế thì nên đổ tội cho tác-giả hay là độc-giả?

Theo ý tôi thì tác-giả viết ra quyển Tố-Tâm không phải cố ý đem cái tài văn-chương mà tô điểm một câu chuyện tình-ái cho nó hay ho thú-vị đâu—giả chỉ có thế, ta cũng có thể thưởng-thức ngọn bút tài hoa ấy—chuyện Tố-Tâm, chính là cái tình-trạng hiện-thời trong xã-hội nước mình, cái xã-hội đang buổi giao-thời, trong lúc mà luân-lý học-thuật cũ mới tiếp-xúc nhau, đôi bên còn chưa dung-hợp với nhau mà thành ra hình thế gì cả.

Tác-giả chủ ý xếp đặt ra một cuộc tình-duyên từ lúc mới kết-hợp cho đến khi lìa tan để xem xét tâm-lý của người trong cuộc, nhưng cái tình ấy nó lại xảy ra ở một hạng người mới, hạng người chỉ ở xã-hội hiện-thời mới có.

Thật vậy, duy ở xã-hội hiện-thời mới có cái tình lãng mạn đó. Tố-Tâm yêu Đạm-Thủy từ ngày chưa biết người, chỉ như đọc vè, mà cảm, mà thích, mà sanh lòng luyện-ái, tấm lòng ấy chỉ là cái bung liên-tài mà thôi.

Khối óc Tố-Tâm cũng là khối óc mới, có học-thuật, có tư-tưởng, biết yêu thơ-văn, biết thích phong-cảnh đẹp, một khối óc đã thiên về tình-cảm lại sanh-trưởng trong một hoàn-cảnh riêng, ở chốn « xa nhơn-công, gần tạo-vật », khiến cho tư-tưởng cũng vì đó mà hay vơ-vẩn, mơ-màng.

Giá như Tố-Tâm sanh về thời-đại cũ, không cần học hành gì, phận gái chỉ biết những phép tắc lễ-lối trong gia-đình thì cuộc đời Tố-Tâm thu-xếp, xoay trở theo chiều nào cũng dễ. Trái lại, Tố-Tâm lại ở vào xã-hội mới, được tự-do học-tập, tự-do giao-thiệp, con tim khối óc cũng đồng-thời được tự-do mở mang, như thế mà muốn ép vào trong cái khuôn-khố luân-lý cũ, tất không thể nào được.

Xã-hội cũ đã bị cái văn-minh mới tràn vào, làm cho lay-chuyển biến động cả, nó khiến phải tùy thời mà thay đổi cho thích-hợp, thì luân-lý tất cũng phải theo cái công-lệ ấy, bởi vì luân-lý không phải là những lễ phép bất-di bất-dịch ở đời.

Luân-lý cũ đối với ái-tình rất nghiêm-khắc, nhất là cái tình ở giữa trai-gái, lâu nay làm thành một bức tường vô-bình chia-biệt đôi bên ra, chẳng

bao giờ được cùng giao-liếp với nhau nhưng bao giờ ái-tình cũng vượt hẳn ra khỏi bức tường đó mà kết-hợp nhau hoặc ở nơi đầu non ngọn suối, hoặc ở khoảng ruộng lúa bờ tre, hoặc ở chốn tao-dân văn-xã. Nay, như các nhà tri thức họ đạo-tình, thì:

Tài-tử giai-nhân nan tái-đắc
Trót yêu hoa nên đan-điều với tình,
hay là: Tài-tử với giai-nhân là nợ sẵn
Giãi-cầu nan là nghĩa làm sao?

Còn như vào chốn thôn-quê thì sẽ nghe thấy cái tình thương-nhớ nó diễn ra một cách man mác êm-dềm:

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ người đây gặm khăn điều vắt vai
hoặc một cách thật-thà mộc-mạc:
Thấy ai như thấy mặt trời,
Thấy thời thấy vậy, trao lời khó trao!

Thế mới biết tình là cái tánh thiên-nhiên, người ta sanh ra là tình vậy. Đem luân-lý ngăn cấm nó vơ-vô-hiệu, không bằng đón trước lúc nó phát ra mà khai-dẫn nó vào con đường chính là hay hơn cả.

Đối với cái tình của Tố-Tâm luyện-ái Đạm-Thủy, bởi vậy, ta không thể lấy luân-lý đạo-đức mà trách, trách sao Tố-Tâm không được phép yêu mà lại yêu, chỉ nên công-nhận là một lẽ tất-nhiên. Tố-Tâm nếu không yêu Đạm-Thủy tất phải yêu một người nào khác mà văn-chương tư-tưởng thích-hợp với tánh-tình nàng, đầu người ấy không cùng giống cùng giống mà trong thanh-khí, Tố-Tâm cũng có thể yêu được. Chỉ vì Đạm-Thủy là người một nước, lại cùng một lứa đầu xanh tuổi trẻ thành ra mới liên-cảm mới sâu-xa như thế.

Cứ như cái tình yêu thương ấy, kết cuộc không đến nỗi một sự chết thê-thảm nợ. Bởi vì ái-tình của Tố-Tâm thuần thuộc về chốn tình-thần, một thứ tình cao-thượng siêu-việt ra khỏi vòng thường-tình thiên-hạ, yêu chỉ để mà yêu, yêu vì văn-chương tư-tưởng, giá như hai người ấy được cùng kết-hợp làm đôi bạn đời thì hạnh-phúc gia-đình sẽ là vô-biên lạc-thú. Cảnh ngộ trái lòng, Tố-Tâm biết không thể tình đến việc xe tơ kết tóc nhưng mà cũng vẫn yêu, trong lúc yêu lại ân-hận vì mình mà sẽ làm giảm bớt hạnh-phúc của một người « kinh-dịch vô-tội » kia, càng tỏ ra thái-độ một người từ-làm mà cao-thượng biết ngần nào.

Đang khi Đạm-Thủy mê-man trong cõi mộng mơ-màng, muốn bỏ hết cả hi-vọng sự-nghiệp ở đời được cùng nâng rứt và một nơi thăm-sơn cùng-cổ để cộng-hưởng lạc-thú của ái-tình thì nàng

cũng biết đem những lẽ cao nghĩa cả ra chống lại :

« Anh là người có văn-chương, có tư-tưởng, anh nên nhớ rằng cái thân anh không phải của một mình anh, anh phải làm việc cho nhà, cho nước, cho xã-hội. Anh không thể lảng đời anh mà đi cho em. Làm nam-nhi có hai chữ chung tình cũng không gọi là đủ được..... »

Lại trong lúc hiểu-tình xung-đột
Đề lời thệ-hũ minh sơn,

Lâm con trước phải đền ơn sanh thành Tổ-Tâm vẫn còn giữ được tâm-trí sáng-suốt răn-nhắc lễ kính trọng một cách thẳng-bằng, như cái tánh-tình đó, theo lời tác-giã đã bảo, « dùng vào đâu cũng là bậc trên cũ, đem dùng vào nhà thì thành con hiếu, đem dùng với nước thì thành tới ngay, đem dùng vào cảnh vợ chồng đẹp đôi thì thành vợ thuận, vợ thuận tất là mẹ hiền », và lại như cái tánh-tình đó dầu ở cảnh-ngộ éo-le trặc-trờ hay khôn khổ gian-nguy thế nào cũng có thể đối phó được cả, Tổ-Tâm sao lại phải chết.

Tổ-Tâm không được cùng Đạm-Thủy làm vợ chồng thì cũng giữ được tình bè bạn, không được ở gần mà yêu cũng có thể ở xa mà thương-thức văn-chương tư-tưởng của bạn đồng-tâm tri-kỹ, cái lẽ cao-thượng của ái-tình là thế, mà trong ái-tình của Tổ-Tâm tự lúc ban đầu, ta vẫn thấy nó cao-thượng lắm.

Cái chết của Tổ-Tâm, bởi vậy, là một cái « ca » đặc-biệt, một điều biến hoá không phải một lẽ thường. Có lẽ bởi khối óc viển-vông vợ-vào nó làm thiệt hại năng-chức không phải tại cái tình yêu nên thơ thanh-nhã ấy.

Tác-giã cố ý cho Tổ-Tâm chết để khảo-sát thêm một đoạn tâm-lý cuối cùng trong cõi tình nên mới xếp đặt trong khối óc năng, ở bên những tánh-tình tốt đẹp, lại chen có những tư-tưởng mơ-mộng hào-huỳnh, để xung-đột với mọi điều nghĩa-lý mà năng đã hiểu, để làm tiêu mất những lẽ phải của con tâm mà xô năng vào một nơi tuyệt-vọng đến không còn thiết gì sự sống nữa.

Nay có kẻ đọc Tổ-Tâm, thấy những cuộc sum vầy vui thú của ái-tình mà lấy làm thích, lòng cũng muốn được có lần âu-yếm như thế, rồi lại thấy cái chết của Tổ-Tâm cũng lấy làm ngộ, tự mình cũng nghĩ đến cái chết lũng-mạn ấy, giá ở vào cảnh đó cũng lấy sự chết làm vui, trước khi chết cũng gượng đau ngồi chép tập nhật-ký — chép bằng bút máy càng hay — ghi lại « lời nói cuối cùng », gọi là « một chút di-vật lúc sắp ta thế », giá như có một hạng người lũng-mạn như vậy thì ta sẽ quý tội cho người viết truyện ư ?

Hoặc có người bảo, nếu biết truyện tình thường dễ cảm-động lòng người, nhiều khi nó có ảnh-hưởng trái lại với tâm-ý của tác-giã, thì thôi, viết ra làm gì ?

Không, không thể được.

Người ta là một giống ham hiểu biết, việc gì chẳng nghĩ đến thôi, mà đã nghĩ đến thì phải hiểu cho rành, biết cho rõ, cái đức-tánh ấy rất cần ích cho sự học-vấn ngày nay lắm. Còn nhớ một lời nói của nhà học-giã Tây-phương : « Tôi chán hết cả, chỉ có sự hiểu biết là không chán thôi ».

Đã mang sẵn một đức-tánh đó thì ở đời, bất cứ mọi sự gì, dầu nhỏ mọn thế nào, có ai chịu để nó ra ngoài sự hiểu biết của mình đâu, huống hồ là ái-tình là một tánh chung của nhân-loại, nó vẫn ngấm-ngấm chan-chứa trong lòng của mỗi người thì sao ta lại bỏ qua mà không xét đến.

Nay đã có người chịu khó, đem ngọn bút tinh-tế vẽ với mọi nỗi u-ân, ly-kỷ, bi-mật của ái-tình ra một cách rõ ràng, sáng-sủa, lắng nghe từ cái nhịp đập của quả lòng để nhận hiểu cái ý-nghĩa của nó khi mừng giận, lúc thương yêu, tách bạch những mối tình-cảm âm-thầm thuở nay mình vẫn bị sức sai khiến của nó mà không tự hiểu, lại dùng lối văn-chương mi-lệ, vừa bóng-bẩy nhịp-nhàng, vừa êm-đềm réo-rắt, tô điểm nên một quyển truyện có giá-trị như thế, có thể giúp thêm cho sự hiểu biết của mình thì có lẽ gì ta lại không dám công-nhận hoan-ngình nó ?

— Trúc-Hà —



Đã ra trọn bộ

Tác giả :

ĐÀO-
DUY-

ANH

6.000 chữ đơn
40.000 tiếng kép
Định giá mỗi
bộ 2 quyển 6\$50

Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8\$00 (ở xa thêm 0\$50 cước).

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính tiền cước.

Các nơi có trít bán ở miền Nam :

Hàn-lâm Phan-thiết
Phu-nữ Tân-văn Saigon
Tin-đức Thu-xã Saigon
Vi-Tiên, 42, Amiral Courbet Saigon
Tổng-phát-hành : Quan-Hải 27, Rue Gia-long - HUẾ

HỘI TRÙ' BINH LAO LÀM VIỆC

Saigon sắp có nhà thương trừ bệnh lao

Hôm ngày 7 Février, ban Trị-sự hội bán bùa trừ bệnh lao ở Saigon do quan Tòa Weil làm chánh Hội-trưởng có đến viếng quan Toàn-quyền Pasquier và quan Thống-đốc Namkỳ, để tỏ bày công việc của hội đã làm trong hai năm nay cho hai quan thủ-hiến được rõ.

Trong ban Trị-sự ấy, chúng tôi thấy có qui bà Lãn-binh Mailles, Vielle, Drouhin và Dupré ; đức cha Dumortier và Sémiel ; và qui ông : Mathieu, Lacaze, quan Thủy-sư Đê-đốc Richard, quan năm Séc, ông Sai-t Pol, Faget, Neumann, Estèbe, Garnier, Ng-vấn-Cửa, Lê-vấn-Gồng, Baille de Langibaudière, Trịnh-dinh-Thảo, Guerre, vân vân.

Chủ khách vừa an tọa, quan Toàn-quyền liền hỏi về số tiền 43.000\$ của hội đã thu được trong dịp bán bùa trừ lao năm ngoái, hội tình đề dùng làm việc chi mà chưa thấy cử-sự.

Ban Trị-sự liền tỏ cho quan Toàn-quyền biết rằng cả trách-nhiệm của hội là kiếm tiền, hoặc bán bùa trừ lao, hoặc lập chợ-phiên, hoặc mở cuộc lạc quyền cho có tiền mà thôi. Khi kiếm được tiền rồi, heo như điều-lệ của hội thì hành ở xứ thuộc-địa, thì phải giao hết số tiền ấy cho ban Trị-sự trung-ương của hội Chấn-tế Xã-hội, để tùy ý hội ấy sử dụng.

Năm rồi, hội thu được 43.000\$, số tiền ấy nếu phải cất một cái nhà-thương để bãi trừ bệnh lao và chịu sở phí cho nhà-thương ấy làm việc, thì e không đủ vào đâu hết.

Độ nọ, như muốn tân-thành công việc phước-thiện của hội Chấn-tế, ông Eutrope, lúc quyền chức Thống-đốc Namkỳ, có đặt một ban Ủy-viên để bàn tình coi hội phải dùng số tiền ấy mà làm những việc gì.

Bốn năm tháng sau, nghĩa là đến cuối năm 1932, ban Ủy-viên ấy mới cho hội biết ý-kiến của mình,



Hình con cò củ năm ngoái

nhưng ý-kiến của mỗi ông trong ban Ủy-viên đều khác hẳn nhau hết, nên hội cũng không thể nghe theo được.

Trước khi từ giả, quan Toàn-quyền, bà Mailles có tặng cho ngài một mờ cò lao « nhưt sanh lạc thú », và bà Vielle cũng có xin quan Toàn-quyền cho mượn cái phòng tiệc ở phủ Toàn-quyền để thiết một cái tiệc trà, có diễn tuồng lấy do mấy tay tài tử Pháp đóng trò, để thâu tiền giúp thêm nên tài-chánh hội.

Quan Toàn-quyền chẳng những đã vui lòng ưng thuận mà ngài lại còn hứa sẽ cho không tiền đền đót trong đêm ấy nữa.

VIẾNG QUAN THỐNG-ĐỐC

Ở phủ Toàn-quyền ra, ban Trị-sự hội bán bùa trừ lao liền đến viếng quan Thống-đốc Nam-kỳ.

Trước hết ông Weil cảm ơn ông Krautheimer đã sẵn lòng giúp đỡ cho hội, và nhờ có ngài tân-thành cho nên hội mới làm việc được dễ dàng như thế.

Quan Thống-đốc cũng tỏ lời cảm ơn hội và ngài nói : Đối với công việc phước-thiện, việc làm hay hơn là lời nói, bởi vậy ngài xin hội giao cho ngài 5.000 con cò lao để dùng thử.

Ông Krautheimer vừa cười vừa nói tiếp :

— Từ nay ở phòng-văn của tôi có gởi thơ từ gì cho ai, tôi sẽ biếu đàn một con cò lao trên bao thơ, và tôi chắc khi được thơ tôi, lúc trả lời, người ta cũng sẽ có đàn một con cò lao trên bao thơ như tôi vậy.

Quan Thống-đốc lại còn khuyên hội nên lập Chợ-phiên và ngài hứa sẽ hết lòng giúp đỡ cho hội.

Đêm 7 Février, hội Chấn-tế Xã-hội có nhóm tại dinh Đốc-lý Saigon, có hai ông đốc-tạ Hermann và

Cùng bạn đồng nghiệp Sài-Thành

Khi bài vở số báo này đã sắp đặt xong xuôi cả rồi, chúng tôi mới thấy trong báo Sài-Thành có đăng bài của ông Tôn-ngọc-Tảng « đình chánh giùm » cho chúng tôi về hai chữ « hà đương » [?] 當 trong bài hát nói mà chúng tôi đã đề ở trước mặt số báo Mùa Xuân vừa rồi.

Vì không thể sắp kịp bài trả lời, nên chúng tôi phải hoãn nó lại đến số báo kỳ sau. Ai « đình chánh giùm » cho ai, xin độc-giá nhớ xem số báo tới sẽ rõ.

P. N. T. V.

Lalung-Bonnaire dự thính.

Hội ban tính sẽ lấy cái nhà-thương trị-bệnh con nít (Institut de Puériculture) ở đường Chasseloup-Laubat, hiện nay bỏ không, mà làm chỗ trị bệnh lao và ngăn ngừa chứng bệnh nguy hiểm ấy.

Hội tính sắp đặt nội trong vài tuần lễ thì xong hết.

Trước hết nhà thương ấy sẽ khám bệnh cho học trò các trường, săn sóc những người có bệnh lao, chỉ phép vệ sanh cho họ, cho gia-quyến họ biết, và dạy cách ăn uống, nghỉ ngơi ở chỗ trời trong gió mát cho họ biết.

Khi người nào trị bệnh gần lành, hội sẽ gửi vào nhà-thương Chợ-lớn, trong đó đã có sẵn chỗ điều-trị bệnh ho-lao để săn-sóc đến khi thiệt lành mạnh.

Khám bệnh học-trò rồi, sẽ khám bệnh cho quan-lại, cho quân lính và cho hết thầy mọi người có mắc bệnh ấy.

Chúng tôi vừa khén ngại hội trừ lao làm việc một cách sốt sắng, vừa ước ao sở nhà-thương này sớm lập ra, để cứu những người chẳng may vướng phải chứng ác-nghiệt ấy.

H. T.

Thiệt là phước trùng lai

Tục thường nói : Phước bất trùng lai, nhưng đó chẳng qua là một câu nói lẽ thôi, chứ đâu có đúng sự thiệt.

Như vừa rồi trong hàng quan viên, có ông Phủ Đặng-ngọc-Chấn ở phòng-văn quan Thống-đốc Nam-kỳ, vừa được Chánh phủ ban thưởng Bắc-đầu Bửu-tinh, kể được vinh thăng lên chức Đốc-phủ sứ liền.

Hai cái phước cùng đến một lượt đã là sự ít có lắm rồi, thế mà quan Đốc-phủ sứ Đặng-ngọc-Chấn lại còn gặp thêm một cái may khác nữa, mới thiệt là đáng mừng.

Chắc độc-giá đã biết cái tin hội Đức-trí Thê-dục (Samipic) mới mua được một cái lầu-dài rất tốt đẹp ở Chợ-quán, để làm một cái nhà Hội chung cho người Annam, khi tỉnh làm lễ khánh thành lại gặp dịp quan Đốc-phủ-sứ Đặng-ngọc-Chấn vừa được thăng chức vừa được ban mũ-đai điếu, hội Đức-trí Thê-dục bên nhưn cuộc lễ khánh thành ấy mà thiệt tiệp mừng luôn ông Đặng ngọc-Chấn là hội-viên của hội nữa.

TÂN TIỂU-LÂM

Thích làm nghề

Một ngày kia, cha kêu con lại hỏi :

— Chừng con lớn, con thích làm nghề gì, đâu con nói thử cho cha nghe coi ?

Con cười chúm-chím rồi đáp :

— Con không thích làm nghề gì cả.

— Úa, không thích làm nghề gì hết, thì mới lấy gì mà ăn ?

— Con xin học theo cách của cha, lựa nhà nào thiệt giàu mà có con gái, xin vào làm rể họ là đủ sung sướng mãn đời !

Cha lắc đầu rồi nói :

— Cái « mốt » đó đã cũ rồi, đâu còn xài được nữa con ? Mấy năm trước, lúa đồng rười, hai đồng một giạ, dùng mốt đó hay lắm, chứ từ rày sắp tới, lúa cứ một đồng 5 giạ như vậy hoài, thì dẫu cho con có thấp được mà kiếm cũng không có nhà nào thật giàu đâu, con đừng mơ ước lường công vô ích !

Khước-khích

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

HỌC THỨC PHỔ THÔNG CỦA ĐAM BÌNH DÂN VỚI LỚP HỌC BUỔI TỐI (COURS D'ADULTES)

Ở các nước văn-minh, theo chế-độ giáo-dục cưỡng-bách, trường học mở khắp nơi, từ thành-thị cho đến thôn-quê nào trường công nào trường tư, không chỗ nào không có, bởi vậy số người không biết chữ (illettrés) càng ngày càng thấy hiếm; dân gian phần nhiều ai cũng có cái học-thức phổ thông ở các trường tiểu-học rồi mới ra làm việc nọ nghề kia. Thế mà người ta chưa cho là đủ, họ còn sợ một đứa trẻ lúc ở trường ra thì chỉ mới 12, 13 tuổi, mà phải vào tập việc ở các xưởng thợ hoặc trở về nhà quê làm ruộng, không ai kèm chế khuyến giãi rồi theo chúng bạn làm xằng làm bậy, như vậy bao nhiêu cái hay cái tốt mà nhà trường đào tạo trong mấy năm trời đều dần dần tiêu diệt đi hết. Bởi vậy người ta mới lập ra các lớp học tối, mục-dịch vừa để nâng cao cái trình-độ học-thức phổ-thông của những kẻ bình dân, vừa giúp cho mỗi người có thể trau dồi nghề nghiệp mình, một thêm tinh xảo.

Ở nước người ta hề đối với một cái ý kiến gì hay, thì một người xướng trăm ngàn người họa, cho nên hiện nay như là ở nước Pháp, khắp chợ thì quê, đâu đâu cũng có lớp dạy tối cả và đã thâu được những hiệu quả rất mỹ-mãn.

Xét lại trước kia nước ta theo văn-bóa Tàu, giáo dục được tự do và học hành không tốn kém mấy, nên làng nào cũng có trường, nhà nào cũng có thể rước thầy cho con em học được ngay, học thuật đổi mới, việc mở trường dạy học phải theo luật lệ nhất định và hao tốn nhiều tiền trường công còn ít mà trường tư cũng không có mấy, cho nên trẻ con đến tuổi đi học, trong trăm đứa nhiều lắm chỉ chừng mười đứa có thể tới trường học được, còn bao nhiêu vì tình-cảnh gia đình nghèo khổ, hoặc vì nhiều duyên cớ khác, phải tìm nghề làm ăn, hay là ở nhà giúp cha-mẹ, thì cam thiệt thời đời ngu dốt, có tài mà không biết nghe, có mắt mà không được thấy. Không nói gì đến chữ Hán hay chữ Pháp, là những thứ chữ thâm thù, cần phải tập lâu năm mới thông hiểu; ngay như chữ quốc-ngữ là tiếng mẹ đẻ, dễ đọc

dễ viết, chỉ mất công vài tháng là biết rồi, thế mà nay thử coi trong một làng được mấy người biết quốc-ngữ, chắc là số ít lắm.

Đứng trước hiện trạng đáng lo đáng buồn ấy, ta nên mau mau kiếm phương bổ cứu, một phần ta nên trông cậy ở Chánh-phủ lần lần mở rộng nền giáo dục phổ-thông cho hạng bình-dân, một phần ta nên hơ hào cổ-động các lớp dạy tối khắp các thành thị thôn quê.

Các lớp ấy phải có một cái chương-trình làm theo mỗi chỗ và chiều theo sở nguyện phần đông của những người từng học; như đầu năm thì dạy quốc-ngữ cho mấy người chưa biết chữ; thợ thuyền, nông-phu, đàn-bà con gái thôn quê; dần dần trong vài ba tháng lúc học đã biết viết biết đọc rồi, bắt đầu giảng dạy những điều cần thiết cho họ hằng ngày. Nói thế không phải cái chương-trình này giống hệt với cái chương-trình ở các lớp tiểu-học và bài thầy giáo dạy ban ngày ở trường có thể tối đưa ra dạy ở các lớp này được đâu. Những người từng học ở đây đều là hạng lao-động, ban ngày làm lưng khó nhọc, chỉ được rảnh rang lúc ban tối thôi, chớ không có ngày giờ đâu mà bàn luận những việc cao xa, nên phải cho họ một cái học-thức thiết-dụng, như vệ-sanh, toán-pháp, cách-tri, thiệt-hành, cách trồng trọt, cách viết thư từ, làm đơn làm khế v... v... đàn-bà thì dạy về cách nuôi con, giữ vệ-sanh trong nhà cùng các môn nữ công. Ngoài mấy môn ấy, thỉnh-thoảng lại giảng sách, giảng báo, để cho họ có thể hiểu biết những chuyện khắp trên thế-giới văn-minh ngày nay.

Xem đó thì thấy rằng việc lập lớp dạy tối là một vấn-đề rất cần-thiết cho dân xứ ta; tuy công việc to tát nặng nề, một vài người không thể gánh vác được, nên ở thành-thị cần phải mong nơi các hội Khuyến-học, Tri-trí, Quảng-trí v... v... còn ở thôn-quê thì có các anh em chị em trong giáo-giới và tất cả các nhà từ-thiện sẵn lòng đề ý về việc giáo-dục của bình-dân là hạng người đáng thương hơn hết, thì vấn-đề lập lớp dạy tối mới mong có ngày thiệt-hành được.

Madame Thiên-Hương

TIN BUỒN TRONG LĂNG BẢO

M. Hoàng-tích-Chu đá từ trần

Nhắc đến tên ông Hoàng-tích-Chu, chắc độc-giũ đã biết hết rồi. Ông Hoàng-tích-Chu, cựu Chủ-nhiệm báo *Đông-Tây* và Nghị-viên viện Dân-biểu Bắc-kỳ đã từ-trần hôm 29 Tết, vào hồi 7 giờ tối, ở tại nhà riêng số 5 đường Lê-Lợi (Hà-nội).

Sau khi hai tờ báo của ông là tờ *Dân-mới* và *Đông-Tây* bị Chánh-phủ thu xếp lại, ông Chu chưa ngã lòng, vẫn còn muốn làm bạn với độc-giũ quốc dân, nên ông mới đứng chủ-trương tờ *Thời-báo* của ông Phùng-văn-Long, ai ngờ *Thời-báo* cũng chết luôn theo *Đông-Tây* và *Dân-mới* nữa.

Đến đây, có lẽ vì rầu buồn cho số phận long đong của mình, mà ông Hoàng-tích-Chu phát bệnh đau gan, bệnh mỗi ngày một trầm trọng đến bữa 29 Tết thì ông từ giã cõi đời.

Hồi 12 giờ trưa ngày 30 Tết, tang-gia đã rước linh-cữu ông về an-tàng tại đồng làng Sét, thuộc địa phận tỉnh Hà-dông, có đủ mặt các ông chủ báo chủ-bút, các ông Dân-biểu, các nhà công thương ở Hà-nội theo đưa đến huyệt.

Ông Hoàng-tích-Chu từ trần, báo-giới mất hết một tay kiện tướng liên-phong, mà đồng-bào cũng mất hết một bậc thanh-niên có tâm-chí và hi-vọng lớn.

Trong dịp buồn rầu này, Bồn-báo đồng-nhơn xin phân ưu cúng tang-quyển và chúc cho linh hồn bạn đồng-nghiệp sớm được tiến diên nơi Lạc-quốc.
P. N. T. V.

TIN MỪNG

Bồn-báo mới tiếp được tin mừng của ông và bà Nguyễn-văn-Báu, Tri-phủ chủ-quân Phước-long (Rachgiá) cho hay ngày 14 và 15 Février ông bà có định chữ vu qui cho cô Nguyễn-thị-Thuần là ú-nữ thứ tư cho M. Nguyễn-văn-Phước con của bà Hội-đồng Dir ở Bentre.

Cô Nguyễn-thị-Thuần vốn là một bậc độc-giũ yêu quý của Bồn-báo, đối với cuộc Hội-chợ phụ-nữ năm rồi cô hết lòng nhiệt thành vừa giúp cho hội rất nhiều.

Đối với ngày có thành hôn chúng tôi xin kính lời chia vui cùng quan Phủ và cầu chúc cho vợ chồng mới: Bách niên hảo hiệp, như cổ sắt cầm.
P. N. T. V.

Mây cuộc lễ long-trọng của hội bán « Bùa trừ bệnh ho lao »

Đấu võ-Tiệc trà-Chợ-phiên

Cũng như năm rồi, trong khi mùa bán lá « Bùa trừ bệnh ho lao » sắp mãn, thì Hội có tổ-chức nhiều cuộc lễ vui chơi long-trọng để tổ-dấu tân-thành công cuộc bán trừ chứng bệnh hiểm ho lao, và hoan-nghinh cái nghĩa « nhưt sanh lạc thú » của loài người.

Đây là mấy cuộc lễ của hội bán « Bùa trừ bệnh ho lao » đã quyết định tổ-chức :

Đêm 11-12-13 Février 1933, tại rạp hát thày Đới Có ở đường Paul-Blanchy (Tândinh) có đánh võ Annam rất kịch-liệt. Có nhiều tay võ-sĩ thiệt « cũ » thượng võ-dải để tranh-tài cao thấp. Đáng đi xem lắm.

Đêm 18 Février 1933, tại nhà tiệc ở phủ Toàn-quyền có mở tiệc trà long-trọng. Sẽ có diễn tuồng táv bằng tiếng Pháp do mấy tay tài-tử Pháp trở-tài một cách rất xuất-sắc.

Bữa 26-27-28 Février 1933, trọn ba ngày đêm có Chợ-phiên mở tại huê-viên ở phủ Toàn-quyền (chỗ cũ năm ngoái) lại càng long-trọng lắm. Về chương trình hiện nay đương sắp đặt, sẽ cho hay sau. Nhưng vậy, kể từ nay, trong lúc-châu ai có đỡ qui bầu linh xảo chỉ muốn dự đấu và ý-kiến chỉ hay xin gửi tờ cho-hội biết.

Garage HIỆP-NGUYỄN

312 - 314 B¹ Armand Rousseau

(Kế bên nhà Thương Chợ-rẫy)

— CHOLON —

Xưởng sửa xe hơi này là nơi đáng cho đồng-bào tin cậy; chủ nhân là nhà chuyên môn về máy móc, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ. Các chủ xe ở Lạc-linh lên Saigon Cholon, rút máy có trục trục hư hao hoặc nhiều hoặc ít xin nhớ đến garage HIỆP-NGUYỄN thế nào qui khách cũng được vui lòng vừa ý. Giá định, rẻ lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

DẦU TỪ-BI

HIỆU CON TRÍ



Marque Déposé au Tribunal le 18 Décembre 1922

Nguyên thứ dầu này là của Ông Bà tôi lớp xưa truyền lại đã mấy đời, dầu là Từ-Bi và hiệp với các vị thuốc khác mà chế ra nên gọi tên là DẦU TỪ-BI.

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay đệ nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhưt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, da da thâm thít, trong mắt mắt mờ ăn chơi, khôit lo-bị h hoạn chi hết; lại dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nổi có đê cùng miuh, các chừ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhưt rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tien, no nóng, nếu dùng dầu này thì trúng chánh chứng bệnh, thấy lạnh mạnh tức tời. Đản ba vì huyết không tời, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn.

Ai ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh mà hiệu trợ-g, xin qui khách lưu tâm thí nghiệm một khi thì rõ.

N.à nào có con hay eo uột, đ.à hoai không lớn, ăn ít, chơi ít, tời nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Cách dùng dầu TỪ-BI

Con nit một tuổi cho uống mỗi ngày 1 muỗng Café, uống lúc sớm mai. Con nit từ 2 tuổi tời 4 tuổi, mỗi ngày 2 muỗng Café (uống một là) còn từ 4 tuổi sắp lên thì liệu cho uống tùy theo bệnh nhiều ít, vì thứ dầu này uống được nhiều càng tời, người lớn mỗi lần uống 1 muỗng súp, hay là nửa ve nhỏ, một ngày uống

2 lần, còn bệnh ngoài da như phong, ghê trặc, nhưc mỗi thì thoa cho đều rồi hơ lửa bóp cho dầu thấm rút vô.

Thơ từ mua bán xin đề cho :
Monsieur N.uyễn-đức Nhuận
48, rue Vannier Saigon

Cái bài khen tặng dầu Từ-Bi đã có đăng trong báo chương xin rút ít bài ra đây :
Thơ mua dầu Từ-Bi

Mgtho, le 31 Janvier 1922

Cher M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính thầy rõ :

Cá h một tháng nay tôi có mua của thầy 5 ve dầu Từ-Bi, mua về chia cho bà con tôi dùng, thiệt là dầu hay lắm, ai cũng khen ngợi; nên có nhiều người cậy tôi mua giùm. Vậy xin thầy gửi xuống cho tôi 5 ve nữa, tời ve lớn. Tôi có ời mandat số 456.066 giá bạc là 3p.00 theo thơ này.

Mon adresse :

Monsieur HON

Đội de la prison de Mgtho

Thơ riêng

A Monsieur NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN (Saigon)

Dầu Từ-Bi của ông thiệt là hay, chẳng những là dùng trị các chứng ông đã kể trong toa thấy hiệu nghiệm mà thôi, mấy người hay chơi foot-ball cũng ưa dùng dầu Từ-Bi lắm; chạy lra ball rồi trặc tay trặc chơn, hoặc té trầy da lát trán, dùng thoa tời thấy lành l.đ. Ông gửi xuống cho tôi 50 ve lớn và 50 ve nhỏ nữa, dầu gửi tời, tời sẽ gửi bạc lên như kỳ trước.

Épicerie ĐÔNG-PHÁT
Sốtrăng (ville)

P. S. Đi thăm ở xa, có chi qui hơn là mua cho nó vài ve dầu Từ-Bi.



GIA-CHÁNH

MỨT TRÁI SU (chou-chou)

Lựa trái su cho thiệt tươi, gọt vỏ sạch, cắt miếng bằng hai ngón tay; quậy nước với trắng cho đều, lấy nước trong thả vô ngâm hai giờ đồng hồ, vớt ra xả cho thiệt sạch, rồi xam. Rửa soon cho sạch, bắc nước sôi luộc độ mười phút, vớt ra xả lại cho hết mùi nước vôi.

CÁCH LÀM:

1 cân mứt thì phải một cân đường cát trắng rây cho kỹ. Cứ mỗi cân đường thì phải đổ vô 5 muỗng ăn canh nước lạnh, bắc đường lên thắng cho tan, lóng một chút nước thạch cao đổ vô đường. (Thạch cao tiệm thuốc bắc, mua biểu tán nhỏ). Vắt trái su cho ráo thả vô xén, trở qua, trở lại, cho thường. Coi chừng đường dẻo đem ra lấy một miếng giấy trắng nhỏ vuốt cho láng là được. Đem phơi, trở cho thường, đừng phơi nhiều nắng mứt không tốt và không ngon (khét nắng). Nếu mứt tốt phơi hai nắng mà thôi. Để vào quả thiếc hay ve keo, dây cho kỹ, để bao lâu cũng được.

MỨT MĂNG MẠNH-TÔNG

Măng manh-tông lựa cho thiệt tươi, lột vỏ, chước mắt cho sạch, chế làm bốn, cắt miếng bằng hai ngón tay. Quậy một chút muối bột với một cục phen chua và nước lạnh, dầm măng một đêm, sáng bữa sau xả cho măng hết mặn, rồi xam cho thiệt kỹ, xả trở lại nước lạnh cho thiệt sạch.

Soon rửa cho sạch, nấu nước lạnh cho sôi, phen phi tang cho đều, dầm cho nhuyễn lượng một đồng su bỏ vô nước sôi, để nước cho thiệt sôi, thả măng vô độ mười phút, vớt ra xả lại cho hết nước phen.

CÁCH LÀM:

1 cân măng, 1 cân đường cát « bắc thảo » cho thiệt trắng, rây cho sạch, cứ mỗi cân đường thì lượng 8 muỗng ăn canh nước lạnh, đổ đường và nước vô soon, nấu sôi cho đều. Măng vắt ráo thả vô xén, coi chừng đường vừa dẻo đem ra để trên giấy trắng mà phơi.

MỨT KHẾ

Lựa khế non để nguyên trái, xam cho đều, quậy một chút muối với nước lạnh, thả khế vô



ngâm một đêm, sáng bữa sau xả cho sạch. Nấu nước cho sôi, thả khế vô luộc chừng 5 phút đồng hồ đem ra xả lại cho thiệt sạch, vắt cho ráo.

CÁCH LÀM:

1 cân khế, 1 cân đường cát trắng thường, cứ mỗi cân đường thì 5 muỗng ăn canh nước lạnh. Đổ đường và nước vô soon nấu cho sôi, hái một nắm cỏ « rỗng châu » rửa sạch, dầm nhỏ vắt lấy nước cốt đổ vô soon trộn với nước đường nấu sôi cho đều. Khế vắt ráo thả vô xén, coi chừng đường dẻo là được. Đem ra phơi. (Bỏ nước cỏ « rỗng châu » là làm cho khế giữ màu xanh như còn tươi).

BÁNH HỘT SEN

Hột sen lột vỏ ;
1 cân đường cát bắc thảo.

CÁCH LÀM:

Hột sen ngâm mềm, lột vỏ lựa cho sạch, nấu với nước cho sôi nửa giờ, đem ra xả nước lạnh, rồi nấu lại nữa, làm vậy cho đúng 6, 7 lần thì hột sen bầy, trút ra thao, chắt nước cho hết, lấy rây của người Bắc bán để trên một cái thao, lấy hột sen nấu chà lên trên cho lọt hột xuống thao. Chảo bằng đồng rửa sạch bắc lên miệng lò, đường và bột hột sen trộn lộn cho đều, rồi xén cho thiệt tới, bỏ chút vanilline cho thơm Xén chừng nào cứng, đem xuống để cho nguội, rồi bỏ vào khuôn in là được.

Bà NGUYỄN-VĂN-HƯƠNG
54 Rue d'Ariès
DAKAO



VAN UYEN

TÌN BẠN

Bác nam lưng lộ,
Tiền đưa nhau gặng vô một đôi lời.
Buồn gì hơn người góc bể, kẻ chân trời,
Tình tưởng nhớ lúc ngược xuôi
Minh quân lương tướng tương phùng di,
Trí kỷ tri giao tái ngộ nan.
Nửa rồi đây dẫu dài với giang san,
Cầu cười khóc biết hỏi han ai đây
Lòng ta vậy mà hóa công vô ý,
Thôi thì thôi xin sẽ bước lên đường...
Xa nhau chẳng? - Chung trời đất
Hỏi gặp gỡ hẹn trên đường hồ hải.
Lò Tào-hóa vẫn san đi mà xẻ lại ;
Có xa nhau ta mới biết nghĩa cầm kỳ,
Đã cùng nhau vương vấn chữ tương tri,
Nhìn trời đất mỗi tình kia là dấu vết,
Khi tưởng nhớ đêm khuya tịch tịch
Ngâm văng trảng là nhớ bạn ngày xưa

Bốn phương non nước một mờ...

MỐI SẦU

Bạn trách ta sao nào lỗi sầu ;
Bạn ơi ! chớ vội trách gì nhau !
Kìa đường danh lợi quen thành lại ;
Nợ nẻo ân tình trước vắng sau !
Lớp sóng phù hoa xoay vục thắm,
Làn mây nhân nghĩa lạt từng cao.
Đường đời xuôi ngược, tri-âm vắng,
Sát đá là gan lẽ cũng sầu.

CẢNH MỘI ĐÊM

Gió thu lạnh ngoài rèm hiu hắt,
Đêm thu tàn nguyệt gác sương bay.
Ngồi buồn chợt tỉnh chợt say !
Đèn mờ thấp thoáng như lay tâm
Chôn thơ phòng một mình giờ rỗi,
Đoạn thơ lòng đứt nỗi trăm phen.
Bên tường tiếng dế than phiền,
Tiếng nghe róc róc, tiếng chen giọng
Địch ai thổi canh thâu ngõ vắng,

Nghe như vương như bạn tâm can.
Xa xa tiếng mõ canh tàn,
Vắng đưa phút đã phá tan mộng hồn
Giật mình tỉnh bỗng chồn tắc dạ.
Cầm bút lên toan tả nỗi lòng.
Đêm trường hơi khí lạnh lùng,
Câu thơ như cứ mơ mộng vẫn vương.

Mille TINH-HUY

BUỒN BUỔI XUÂN QUÁ

Vườn hồng xuân nhạt phấn hương tàn,
Một tấm sầu xuân những chứa-chan.
Cành liễu lơ thơ oanh khóc bạn,
Xuân qua riêng nào khách hồng nhan.

NGÀY XUÂN GỠ BẠN LÀNG VĂN

Ánh ỏi bên tai pháo nổ đùng !
Giật mình tỉnh giấc mộng non sông.
Cỏ hoa cảnh mới đã vui mắt,
Non nước tình xưa những chứa lòng
Ao mực Đông-Hồ nghiêng hây dậm,
Ngồi sương Tô-linh bất chửa long.
Xuân về, nhân bạn làng xuân biết !
Thơ vẫn còn hay, rượu vẫn nồng.

ĐÔNG-HỒ

ĐỀ ANH MỸ-NHÂN

A I
A I,
Lược đất,
Trám cái,
Tài danh một,
Sắc không hai.
Hàng nga Nguyệt-diện ?
Tiền nữ Bồng lai ?
Chiêu quân thua sắc nước,
Tây tử kém hương trời.
Một sắc trắng phau đa tuyết,
Hai bên đen nhánh mây ngài.
Hương ấy ước ao vai thực-nữ,
Sắc này mê một khách cần dai.

MINH-VIEN

NGÀU ĐỀ

Hồn thơ lai láng canh dài,
Viết ra mực hết chưa hài lòng thơ.

Bực mình dạ những vô tư,
Biết ai bạn ngọc mà đưa gan vàng ?

II

Bèo mây khi hợp lại khi tan,
Ai đã bắc, ai chớ vội vàng.
Khi cực nằm co nơi xó tối,
Lúc giàu lên mặt ỷ ta sang.

III

Cuộc đời là giấc mơ màng,
Biết đâu địa-ngục thiên-dàng là đâu.
Khuyến ai chớ ỷ đứng sau,
Của đời người tạm chắc đâu sau này.

III

Nhân ai ai biết với ai hay !
Tình ngộ mau mau nửa lại chầy.
Đạo đức phải ghi trong cốt tủy,
Làm người mực thẳng chớ riêng tây.

HỎI AI...

(Dựa theo bài sầu ngâm đăng trong số báo Phụ-nữ 177).
Mây hàng mực mây hàng lệ-huyết,
Trên giấy hồng kê xiết khúc nói.
Oa oa tiếng khóc chào đời,
Hai mươi năm lẽ ai người tri-âm ?
Càng nghĩ làm ruột tâm quân quận,
Ngán hơn tình đời trắng thay đen.
Gớm ghê thế lực đồng tiền,
Xoay trời chuyển đất làm điên đảo người.

Khách vụ-lợi tham mỗi tư-lợi,
Người hiếu-danh mê lối hư-danh.
Hay gì cái bá phủ vinh,
Vào lòn ra cúi cho khinh phẩm người.

Thấy hiện-thời buồn tanh chán ngắt,
Trông tương-lai dài-dạ ngán-ngáo.
Trần ai ai khách thanh cao ?
Cùng chung dạ ngọc hồng trao gan vàng.

Đáy liên lạc buồm ràng trời đất,
Gánh giang-sơn chung cất lên vai.
Chen chân giữa chốn trần ai,
Mở mang nơi giống lâu dài non sông.
Hỏi ai, ai có thấu lòng ?...

Mille Thérèse No. THỊ T. T.
(Quảng-Binh)



TIN TỨC TRONG NƯỚC

⊗ Hai ông Labasthe và Đốc-tơ Lân được cử vào ban Ủy-viên xét vấn-đề gạo.

Chiều hôm thứ sáu 3 Février, Hội-đồng quân-hạt có nhóm lại để bầu cử hai vị Đại-biêu vào ban Ủy-viên xét vấn-đề gạo. Bữa ấy các ông Hội-đồng đi nhóm gần đờ, chỉ thiếu có hai ông Orsini và Guillemet mà thôi.

Đúng 4 giờ 15, ông Nghị-trưởng Mathieu khai mạc Hội-đồng rồi đọc thể-lê tuyên chọn hai vị Đại-biêu dự vào ban Ủy-viên xét vấn-đề gạo.

Hai ông Labasthe và Đốc-tơ Lân được Hội đồng tín nhiệm bầu cử làm Đại-biêu.

⊗ Mất 24 tờ giấy trăm.

Hôm 4 Février, M. Henri Robert chủ đôn-điền ở Kontum xuống Saigon để ngồi xe-hơi lên Nam-vang có việc. Lúc tới Saigon, M. Henri Robert trú-ngủ tại Hôtel Đại-việt. Ông có lên bắt khai rằng mới làm mất cái bọc-phơi trong đó có đựng 24 tờ giấy 100p, một tờ giấy 20\$ và 1 cái giấy cầm tay bánh xe-hơi. Ai lượm được đủ này đem lại bắt trả, M. Henri Robert sẽ trọng thưởng.

⊗ Vì nạn kinh-tế, một người Tây nhảy xuống sông tự-vận.

Mới rồi M.H... cựu-chiến-sĩ, làm nghề thợ mộc, nhưng hiện kim không có việc làm, bên nhảy xuống sông Cửu-long giang mà tự-vận.

Rồi cho M.H... lúc vừa quàng mình xuống dòng nước, có người ngó thấy, vọt nhảy theo vọt lên được, và chồm tước vào nhà - thương Nam-vang cho lương-y cứu cấp. Bị vậy, M.H... muốn chết mà chưa chết được.

⊗ Hai người Tây chết ngộp trong một cái phòng.

Mới rồi ở tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ) có xảy ra một cái chết, ai nghe nói cũng đều cảm động.

Đêm đó, khi trời lạnh lắm, hai người Tây, một người chủ nhà và một người khách, mới cùng nằm chung nhau một nhà mà trò chuyện và ngủ, gần bên có để một cái đèn cháy lơ mờ. Cửa phòng đều đóng chặt hết.

Sáng ra, không thấy mở cửa phòng, người nhà mới kêu réo, nhưng cũng không có tiếng trả lời. Người nhà bên phá cửa xông vào, thấy hai người vẫn còn ôm nhau, song một người đã chết tự hồi nào, còn một người thì chỉ còn thở hơi hóp. Lập tức chở hai người đến nhà-lương cho lương-y cứu cấp, nhưng không có kết-quả gì hết.

Nhà chuyên-trách điều tra ra thì tại phòng ngủ ấy thiếu không khí, nên hai người Tây kia mới bị chết ngộp như thế, chứ không phải tại duyên cớ nào khác.

⊗ Đã bắt được hai tên bọn giựt vàng và bạc của tiệm cầm-dỡ Xương-Kỷ.

Số báo qua rồi, chúng tôi có thuật vụ án cướp giựt vàng và bạc của tiệm cầm-dỡ Xương-Kỷ ở đại-lộ Gallieni (Saigon) chắc độc-giã hãy còn nhớ rõ. Sau khi việc ấy xảy ra, ngày thứ sáu 3 Février, các nhà chuyên trách có tìm bắt được hai tên bọn, lấy lại được số vàng, chỉ có 1.300\$ một thì chúng nó đã chia tay nhau mà xài Tết hết.

Hai tên bọn đã bị tổng giam để chờ bắt tên thứ ba cho đủ số.

⊗ Đồng-ương được bớt tiền trợ-cấp quân-phi cho nước Pháp.

Bạn Đồng-ương tại cuộc Đấu-xảo Thuộc-địa, dưới quyền chủ-tịch của ông Henri Sambuc đã tiếp được tờ thông-diện nói về tiền trợ-cấp của Đồng-ương cho Pháp-quốc về mặt quân-phi. Năm nay Đồng-ương được phép bớt 1 phần ba số tiền phải chịu ấy. Số tiền của các Thuộc-địa tự nguyện trợ-cấp cho Pháp-quốc cũng được sụt xuống nhiều lắm.

⊗ Một sông me ở giữa châu-thành mới bị bắt nử.

Số báo qua rồi chúng tôi có nói Tết năm nay, người Saigon đốt pháo thì ít chờ cờ bạc thì nhiều. Thật vậy, hôm Tết đã có một sông me lớn ở đường Lefebvre bị bắt rồi, nay một sông me khác ở trong một căn nhà ở đường hẻm Lefebvre và ngã tư Alsace-Lorraine cũng đã bị bắt nử. Hai mươi bốn tay con và chủ chứa đều bị bắt với 100\$ tang, có bát đã giải hết lên Tòa.

⊗ Linh Thương-chánh bắt được tại sở Tân-đảo 5.390 đồng bạc các giả.

Hồi 9 giờ sáng mai ngày thứ năm 2 Février, linh Thương-chánh bên Khánh-hội (Saigon) có bắt được tại kho chứa hành-lý và đồ đạc của khách ngoại-bang một cái giỏ đựng 2 hộp thiếc đầy những bạc các giả, tính ra tới 5.390 đồng bạc. Cái giỏ này nghe đầu của một người Huế-kiền vượt ngục bỏ lại đó, nên không ai rõ mặt mà người Tàu ấy ra sao cả, và đồng bạc các giả này toàn là bạc các giả.

Sở Thương-chánh đã thừa người chủ số bạc các này về tội toan đem bạc các giả lưu hành trong cõi Đồng-ương và nhà chuyên trách cũng đã phái lính đi tìm bắt kẻ gian hung ấy.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHỤ NỮ TÂN VÂN

⊗ Bắt được 20 tên ăn cướp và 2 cây súng.

Mới rồi ông Cô Brzin ở Mỹtho bắt vài viên mặt-thám Annam lên tại làng Bình-lợi-phơn (Tân-u) tìm bắt được 20 tên ăn cướp và 2 cây súng giả của bọn ấy làm để đi ăn cướp.

Dẫn nội bọn về Mỹtho tra hỏi, chúng khai còn 11 tên đồng đảng nữa. Bọn này cũng có một cây súng giống y kiểu 2 cây súng đã bắt được rồi đó.

⊗ Nhiều người bị giam ở khám Saigon nhìn đói làm reo.

Ngày 8 Février, hết thấy những người bị giam về q đ-sự nhất trong phòng số 6 ở khám lớn Saigon đều nhìn đói làm reo, nguyên như sau này :

Tuần trước anh em bị nhốt trong phòng số 5, ông Costantini là chủ ngục mới dời họ qua phòng số 6. Kể đó ông đi xét ngục, thấy trên vách tường phòng số 6 có xoi một lỗ, ông khiến đem những người ở trong phòng này công lại, vì ông nói chánh là họ đục lỗ đó. Họ trả lời rằng họ không có đục, bởi vì khi mới qua tới đã thấy có lỗ ấy rồi. Ông chủ ngục không nghe, cũng cứ biểu xiêng, anh em tái bình bèn làm reo. Chưa rõ đến bữa nào anh em mới chịu ăn cơm lại.

⊗ Thân-mẫu ông Pasquier mới từ trần ở Pháp.

Quan Toàn-quyền Pasquier đã niên cao kỳ trường rồi, nhưng ngài hãy còn một bà mẹ già ở tại Marseille, đường Prado, số 14. Lần nào ông Pasquier đi về Pháp, cũng ghé lại nhà thăm bà cụ vài ba tuần lễ, rồi mới lên Paris lo việc nước.

Bà cụ năm nay đã được 100 tuổi, đang sửa soạn đến ngày chửa-nhứt 12 Février này thì ăn lễ bách-tuần, không dè phát bệnh trong mấy ngày, bà tạ thế.

Trong dịp đau đớn này, Phụ-nữ Tân-vân kính xin phân ưu cùng qu-n Thu-hiến.

⊗ Bảy cách trừ nạn ăn cắp có gởi thơ theo máy bay.

Sợ còn có kẻ gian, ăn cắp có gởi thơ theo máy bay nữa, nên sở Bưu-điện có bày ra một cách trừ nạn ấy rất hay, là bao thơ có in sẵn có.

Bao thơ này có hai thứ: thứ 0\$36, thứ 0\$66, lớn nhỏ khác nhau, và trên góc bao thơ có in dấu hiệu riêng để là thơ gởi theo máy bay.

Bao thơ này làm bằng một thứ giấy mỏng nhưng đục, không thể trông thấy chữ ở trong được. Ai muốn gởi thơ theo máy bay cứ mua bao thơ có in sẵn có đó mà dùng, thì khỏi sợ kẻ gian gỡ có được nữa.

⊗ Trang-sur Béziat sắp trở qua Saigon.

Trang-sur Béziat, cựu Đốc-lý Thành-phố Saigon, về nghỉ bên Pháp bấy lâu mới rồi đã cùng gia-quyền đặp tàu Eden mà trở qua Saigon. Hiện nay tàu Eden còn đậu tại Suez vì hư chửa vớt, nhưng thế nào ngày 26 Février nó cũng tới Saigon.

⊗ Hãng Courtinat bị mất trọn 120.400\$.

Năm ngoái, người khách-trú tên Nhan-Hưng làm mất-chính cho hãng Courtinat ở Saigon có sang đoạt của hãng ấy một số bạc 120.400\$ rồi bỏ nhà trốn mất. Ngày 8 Mars 1932,

quan Bồi-thăm Saigon có lấy giấy lập ná lên khách gian hung ấy.

Tuần đầu Nhan-Hưng trốn qua Xiêm qua Tàu gì, không ngờ anh ta lại ốm số tục lấy đồng lên Nam-vang, trú ngụ tại nhà một người anh em bạn.

Mới rồi Nhan-Hưng mang bệnh chết ở Nam-vang, thân nhơn hay tin bèn lên chở xác của anh ta về nhà ở đường Thủy-binh, số 133, Chợ-lớn.

Hay tin này, hồi 5 giờ chiều ngày 3 Février, sở Cảnh-sát có phải người đến Chợ-lớn nhìn mặt người chết, coi có phải thiệt là Nhan-Hưng không, nhìn thiệt quá là vậy, nên có làm biên-bản lần hỏi đem về nộp cho quan Bồi-thăm. N,he nói quan Bồi-thăm đã tuyên-bổ không tra xét vụ sang đoạt tiền bạc này nữa, vì kẻ gian hung kia đã chết rồi thì cũng kể là hết chuyện.

⊗ Vì góp tiền chờ mát quá, nên bạn hàng chợ Gò Công làm reo.

Tên Chá và góp tiền chờ chợ Gò Công bấy giờ, góp tiền chờ bạn hàng mát quá. Cũng vì nó góp mát nên hôm Tết, chợ Gò Công thừa rêu, những ghe dưa, chuối, cam quít, đều rũ nhau đi chợ khác mà bán hết.

Đáng lý nghe bạn hàng than phiền, kẻ góp chờ phải chầm chế bớt tiền chờ cho người ta, nhưng không, chế sống mặc bấy, tiền thầy bỏ túi, tên Chá và kia vẫn cứ việc cắt cổ mồm bạn hàng.

Không thể chịu nổi, và cũng không biết kêu nài với ai cho có hiệu quả, bạn hàng bèn rủ nhau làm reo bỏ chợ. Ba bữa: 1, 2 và 3 Février, bạn hàng gành đá vô đồng mà bán, người đi chợ cũng chịu khó vô đồng mà mua, bỏ cái ghà lộng ở dựa mé sông cho ma quỉ nó mua hát.

Trong lúc bạn hàng làm reo, ông Gò Công phải đi kêu réo từ người bạn hàng, báo đem đồ về chợ mà bán, ông hứa sẽ hảo tên góp chờ sụt bớt tiền chờ cho. Nghe lời ông Gò, bạn hàng đã trở lại chợ mà bán rồi, song họ nói nếu tên góp chợ không thuận lời ông Gò mà còn góp cắt cổ nữa, thì họ cũng sẽ đón bán cũ nữa cho nó coi.

CÚ' THỦ' MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đắt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại điền Khuyển-Diếp là một thiên dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bác-con hết lòng tán-thành và đã giựt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, Lãm Đại-ly, gởi thơ chờ: M. VIÊN ĐỀ
Distillateur d'essences végétales à HUÉ

Tại hiệu VIÊN ĐỀ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬY MỜI TÌNH

(Tiếp theo và hết)

Vương-văn-Anh cười rồi nói :

— Giỏi, tôi không dè anh có tài làm mai, khéo nói đến bực ấy. Tuy vậy, tôi cũng xin hỏi anh một điều : anh khuyên tôi nên đi nói mà cưới cô Cúc-Hương cho thỏa lòng khát vọng, ví dụ như tôi nghe theo lời anh mà tình tôi việc ấy, rồi cô Cúc-Hương lại không có lòng yêu mến tôi như tôi đã yêu mến cô, hoặc giả cô còn thương Hữu-Phước, muốn thủ tiết đến già, chớ không chịu cái giá thì sao ? Tôi biết xưa nay cô Cúc-Hương có lòng kính trọng tôi thật, cô kính trọng tôi như anh ruột cô vậy, nhưng tôi đâu có hiểu cô có lòng yêu mến tôi không. Đi nói cô mà cô không ưng, thì tôi còn mặt mũi nào mà ngó cô và thiên hạ ?

« Anh là người cẩn thận, tôi tưởng trước khi anh khuyên bảo tôi làm việc ấy, anh phải dò dẫm cho biết tình ý cô Cúc-Hương ra thế nào mới được.»

— Tôi đã dò rồi. Cô Cúc-Hương có lòng thương anh thiệt, và nếu anh đi nói cô, thì cô sẽ vui mừng mà ưng thuận liền.

— Khổ quá ! Tôi còn con trai nheo nhéo, có lẽ nào tìm một người con gái mà cưới không được, lại nhè đi cưới một người đàn bà góa ? Anh là bạn thiết của tôi, anh thường nói với tôi rằng anh có lòng thương tôi lắm, có sao anh lại xử tệ đối với tôi làm chuyện trái đời như vậy ?

Trọng-Thiện cười rồi đáp :

— Nói như vậy thật là thử cụ không biết chứng nào. Người như anh, lại còn so hơn tính thiệt từ chút như vậy nữa sao ? Con trai phải cưới con gái, chớ cưới đàn bà góa không được à ? Tôi hiểu ý anh hết. Anh không muốn cưới Cúc-Hương là tại một duyên cớ khác, chớ không phải tại cô ấy là đàn bà góa đâu. Tôi nhớ mấy năm trước, có lần anh nói với tôi như vậy : Phàm một người con trai sắp đi cưới vợ, nếu tìm trong đám con gái không có cô nào vừa lòng ưng ý mình, thì nên tìm kiếm trong đám đàn bà chết chồng là hay hơn hết. Mình đi cưới vợ, tức là mình muốn kiếm người tề gia nội trợ, chớ không phải mình đi kiếm những con cúp-bế (poupée) đem về chưng chơi, hay để tranh sắc đẹp với vợ hậu bạn mình, thế thì có ai thông thạo công việc nhà, biết kính trọng giúp đỡ chồng cho bằng những người đàn bà góa,

là những người có học đạo làm vợ, làm mẹ rồi đó ?

« Ham bóng sắc, cưới một cô gái trẻ tuổi đem về, phải dạy trông nom việc nhà, giao thiệp với đời, và phục sự mình thế nào cho vừa ý, nếu gặp người lệ trí mau nghe, nhớ giai và dễ dạy, ít nữa mình phải dạy năm bảy tháng một năm, họ làm công chuyện mới vừa ý mình, nhưng rồi gặp phải người lười dạ, hay quên, biếng học, ưa cãi, biết đâu chừng mình phải rầy la dạy dỗ suốt năm bảy năm cũng chưa vừa ý nữa.»

« Anh cưới được cô Cúc-Hương, anh sẽ có phúc lắm. Thiệt vậy, thế nào Hữu-Phước cũng có dạy cô cách ở đời, cách làm bà chủ nhà, cách giúp đỡ chồng một cách rành rẽ lắm.»

— Phải, cứ như lời anh nói, thì tôi nên cưới cô Cúc-Hương thật, song vợ chồng là việc trăm năm, việc có quan hệ cho cả một đời cô và trọn một cái kiếp số g của tôi, anh phải để cho tôi suy nghĩ lại cho thiệt chính-chắn đã.

Văn-Anh nói cảm chừng với Trọng-Thiện như thế là bởi chàng không muốn làm trái ý bạn và gieo một sự buồn phiền cho Cúc-Hương, chớ thật tình chàng không chịu cưới Cúc-Hương đâu. Chàng thương Cúc-Hương bao nhiêu, chàng cũng phiền cô bấy nhiêu, và cái sự phiền ấy nó làm cho chàng

Kính-tê khủng-hoàng

Hàng hóa chỉ chỉ cũng đều ế ẩm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy :

Dầu Khuyết-diệp

Dầu Hồi-thiên

Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu :

VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales — HUE

ĐÂY NÓI :
87

ĐÂY THẬP TẤT
VIÊN-ĐỆ HUE

chán ngán tình đời, chán ngán lòng da dẻ đàn bà, mà không muốn cưới vợ một chút nào hết.

Chàng quyết thờ chủ-nghĩa độc-thân và người ở địa-vị của chàng, có lẽ ở một mình là khỏe và sướng hơn hết.

Hồi Cúc-Hương chưa có chồng, Văn-Anh thương yêu cô lắm, bởi vậy chàng mới thi ơn với cha con cô rất nhiều. Giúp bạc tiền cho ông Thanh-Nhân khỏi tan nát sự nghiệp, tự nguyện đem máu huyết mình để cứu tánh mạng cho kẻ làm công của ông Thanh-Nhân vì Cúc-Hương mà mang họa, bỏ xứ mà đi để cho Cúc-Hương trọn hưởng sự vui thú vợ chồng, chịu nhận là tình-nhân của cô ba Song-Kim để cho gia-đình Cúc-Hương khỏi xào xáo, cô khỏi buồn rầu, dầu làm như vậy có thiệt hại đến tư-cách và danh-giá của chàng nhiều lắm, chàng cũng không kể.

Đối với Cúc-Hương, bao giờ Văn-Anh cũng lấy độ lượng quân tử mà hành động, và không khi nào chàng cho cô biết mình phải đau đớn mà làm những việc ấy.

Trừ Trọng-Thiện ra, không còn ai rõ thấu cách Văn-Anh cư xử với vợ chồng Hữu-Phước là thế nào cả. Trọng-Thiện hiểu được cái tình của Văn-Anh đối với Cúc-Hương như vậy, chàng khen ngợi

vô cùng bởi vậy chàng mới khuyên Văn-Anh nên cưới Cúc-Hương, và chàng cũng đem việc ấy mà tỏ hết cho Cúc-Hương nghe, để làm cho cô phải cảm động xót thương mà không từ chối, nếu Văn-Anh có cậy mai đến nói.

Mà thiệt, khi Cúc-Hương nghe Trọng-Thiện thuật hết những việc Văn-Anh thương cô, thì ơn với ba cô, rầu buồn vì cô phải bỏ xứ mà đi, và lo bởi đắp hạnh phúc cho cô luôn, có như một người say mời tình, ngủ mê mời thức dậy ! Cô ứa nước mắt, cô nghẹn ngào, cô chỉ nói được có mấy tiếng :

« Trời ơi ! Thật em không dè... bây giờ em ăn năn làm sao cho kịp !»

Ngồi khóc một hồi, cô đến nhà Văn-Anh, cô ngó chàng, không nói tiếng gì, mà cô cứ sụt sùi khóc mãi. Dường như hiểu hết ý cô, Văn-Anh thổ thê nói :

— Sự đã rồi rồi, em cũng chẳng nên phiền muộn, oán trách. Em mới biết đau đớn đấy, chớ anh đã phải tìm ruột bầm gan có mấy năm trời, nhưng nào anh có dám tỏ cho em biết.

Không nên chồng vợ, cũng còn nghĩa anh em, cái nghĩa ấy không ai chặt đứt đứt rời đâu em ngại. Em nên xét lại : người hữu tình với nhau, không phải đợi có làm chồng vợ, có sum hiệp một nhà mới là thỏa nguyện, mà trái lại, dòm thấy đường đời em em ái, toàn em được ấm no là anh đủ vui lòng.

Càng thương gầy gảnh, hôm nay anh chỉ thương hại chớ em chớ đó, nhưng em đó anh đây, ngày nào anh còn sống trên đời là anh cũng lo bồi đắp hạnh phúc cho em mãi.

« Vay mời tình », cách anh đối đãi với em lâu nay như vậy mời tình ; cái tình của anh nó khác hẳn với tình của thiên hạ, bởi vì anh quý trọng tình-thần hơn vật-chất, xin em biết giùm cho anh chớ đó là đủ.

TIỆM Ở SAU NHÀ THUỐC TÂY

BÁ-NĂNG

Blanchisserie Bâclieu (ville)

Tiệm tôi giặt-sạch ủi-kỹ đáng tin cậy. Có bán đồ nội hóa như là : SAVON NGUYỄN-HỮU, VIỆT-NAM và vân vân... Có làm Đại-lý cho nhà thuốc Võ-dinh-Dần, Cholon, Nam-thiên-Dương, Nam-dinh (Tonkin), dầu Khuyết-diệp, Viên-Đệ (Huế) và các thứ thuốc Annam có danh tiếng ở Trung, Nam, Bắc bịnh nào có thuốc này công hiệu như thần.

Kính mời qui khách ai có bịnh chi hãy dùng thuốc của tiệm tôi thì khỏi lo tiền mất tật còn, ở xa mua xin gửi tiền trước.

Xin đồng-bào chiếu-cổ, làm cho nghề thuốc của người Nam và đồ nội-hóa càng ngày tấn phát. Tôi cũng có nuôi-tằm theo Annam, thiết trắng trong và chửa hơn đám Tàu, bán giá rẻ, hạp vệ sinh.

Sau hần hiệu kính thăm qui ông chế tạo đồ nội hóa, Trung, Nam, Bắc van sự như ý.

NGUYỄN-BÁ-NĂNG

Kính thỉnh

chung



ĐỒI CÔ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Chàng ngồi nơi báo-quán mà tri nó vẫn-vơ xa-tít nơi nào để bươi mớ chuyện cũ: hồi nào nhớ thương ai, hồi nào gặp gỡ, hồi nào ngóng-trông, hồi nào tưởng-tợ việc loan chung phụng chạ...

Chàng tưởng tình xưa! Tưởng cô Tuệ-Lý!..

Rồi chàng lại hình-dung ra một người tinh-lang tuấn-nhã ngồi kể một cô xuân-nữ mặng-mà — tức là chàng với ai kia — tay nắm tay êm-ái, mặt ngó mặt hữu tình, nói nhau những chuyện nhớ thương, tình nhau những điều hiệp-ước để cùng nhau trăm năm giữ vẹn chữ đồng...

Thoạt nhiên hiện ra một người xấu xa, hung-bạo — tức là Đào-Danh — môi thâm trăn-cấu, mặt búng láng-chơi, đến đem sợi xích bằng vàng, trói người yêu của chàng mà dẫn đi đâu mất!...

Chàng nào-nỡ tìm kiếm.

Chàng thấy rồi!...

Thấy cho đến nơi nệm ấm gối mềm, ai kia họ Âu-yếm, họ Ân-tình... chẳng quăng mình đây đâu-dởn ruột, xoắn-xang lòng, hờn duyên, khóc nợ...

Hai chục lần chàng vỗ mạnh trên trán, mong dũi-xua cái tư tưởng xằng kia dựng thảo cho rồi bài báo.

Song, rồi chàng ném viết, giận lấy mình, rảo bước đi mãi trong phòng vắng.

Một tiếng gõ nơi cửa.

Ấy là An-Phong, kẻ tay sai trong báo-quán; nó bước vào đưa một phong thơ rộng, ngoài đề chữ to, thưa rằng:

— Có người mới đến trao cái này cho ông.

Đồ-Liệt cầm thơ mà xem tưởng chữ ngoài bao. Bỗng nhiên một sự hời-hợt lạ-lùng nó làm cho tim chàng nhảy thình-thịch.

Cái tưởng chữ dài, nhỏ nét ấy không phải lạ!... Chàng biết nó nhiều lắm...

Nhưng người viết thơ kia vì chuyện chi, các-có làm sao lại lựa ngay lúc chàng tưởng người mà gửi thơ đến đây?

Rõ là thơ của Tuệ-Lý... vợ của Đào-Danh!

Đồ-Liệt ngẩn-ngại giày lâu mới khui ra. tay chàng run, thiếu đều đánh rơi mảnh giấy!

Chàng tự-trách cái cũ-chĩ của mình, như thể là buồn-cười, bèn châm-bà-m mà xem chuyện gì cho hăng.

Đó chỉ là cái thơ mời thôi, cách đặt-đề nói trống và lạc-lẻo, mời ông Đồ-Liệt, chủ-bút « Ba-ri tuần báo », vui lòng đến dự cuộc vui của Ông và Bà Đào-Danh sẽ trần-thiết ngày 8 tháng sáu, tại nhà của người ở đại-lộ Lê-be. — Có khiêu-vô.

Đồ-Liệt mỉm cười.

Thường, con Tào hay bày ra hoặc làm cho rắc-rối nhiều cái cãnh-ngộ; song cứ lấy cái dóm ngụi lạnh mà xem, đứng nghe theo cái tư-tưởng thắc-mắc, bùng-khuàng, thì thấy nó rẻ quá, chớ có chi đâu!

Mới khi này đây nhà viết báo ta nôn-nao, trông cho mau tới ngày dự lễ tân-gia của vợ-chồng Đào-Danh, bây giờ lại buồn, tình thối-thoát.

Lòng người lạ thật!

Tuệ-Lý không quên ghi tên chàng vào sổ khách được mời, một chút đó mà xem ra cô lạc-lẻo quá.

Ừ, nghĩ cho kỹ thì trong lúc cô ta mời Đồ-Liệt như người thường khách, có « nghĩa » gì! chẳng qua là muốn viện một người khá khá trong báo-giới, biết làm kỹ-thuật hay, tóm lại là một người hữu-dụng mà thôi chớ gì.

Chàng ném cái thiệp của bà Đào-Danh bên cạnh bàn, định không đi dự lễ.

Bấy giờ chàng đã bình tĩnh, bèn lo thảo xong bài văn.

Mấy ngày sau này lại đây những điều dự-dự, rồi bời.

Cho đến Đồ-Liệt viết trên một tấm danh-thiệp của chàng những lời kiêu, dùng lý nhiều tiếng có thể làm cho Tuệ-Lý hiểu rằng cách mời của cô có cái ý đáng phỉ-hà, muốn kêu một người thất-vọng đến mà xem phở-trương sự giàu-có sung-sướng của cô, song đó lại là điều mà người bạc-phước này chẳng màng hơn hết.

Mấy cái thơ như kiểu đó thường là không gửi. Đến chúa nhựt ấy mà Đồ-Liệt cũng còn bất-

quyết. Khi chàng toan từ báo-quán mà về nhà, bạn « Tọc-mạch » hôm nọ lại đón:

— Anh vẫn tính chiều nay đi chớ? Ông chủ mới dặn biểu tôi « gò » bài thời-sự ấy cho « gât », vì ông Mã-Lợi có thể sẽ trở nên người hùn-hiệp của báo mình. Nhớ cái đó nghe?

Đồ-Liệt tự bảo rằng bây giờ khó thế không đi; và lại mình đã có lời hứa với bạn rồi nữa. Chàng bèn trả lời:

— Ừ để tôi lo cho. Tôi hứa với anh rằng một giờ khuya sẽ có một bài đưa cho anh, đánh máy là khác nữa!

Rồi thì hai đảng giã nhau; Đồ-Liệt bưng-bã lại ga Xanh-la-gia đợi đón xe về Cô-lom.

Đọc đường chàng ngẫm nghĩ về mấy lời của bạn khi nãy.

Mã-Lợi sẽ là một tay quyền thế trong báo-quán à!

Người có thế-lực thật!

Song Đồ-Liệt không thêm nghĩ sâu xa cho rõ.

Mã-Lợi có ý gì. Chừng có vậy sẽ hay; bây giờ chẳng qua là một tiếng đồn.

Chàng đến cửa ga thì xe sắp chạy. Lẹ-làng, chàng nhảy lên xe.

Chiều nào chàng cũng đi chuyến xe này mà về nhà. Ấy là giờ thú-vị nhứt, cũng như cái phần thường của trọn ngày nhọc trí; ấy là giờ mà trong trí chàng nó hiện ra một cái cãnh tượng êm-đềm: kia, mẹ chàng đương trông con trong một cái vườn nhỏ mà xinh; kia thằng Bách tay cầm thùng nước tưới dờ, thỉnh-thoảng dòm chừng cậu hai đang thỏ-thể việc nhà, nhứt là việc con Qasit!

Chàng nom người mẹ yêu dấu kia hơn hết. Nội cái dóm thân-ái của người, dù tỏ hết tình thương con, dù tỏ dấu hời thăm con trọn ngày cách xa có chi là buồn bã.

Dẫu có lo, buồn đều chi, khi gần gũi con, bà dẹp hết, quên hết.

Bữa nay, khi chàng mới bước xuống ga Cô-lom, có một sự tình-cờ đợi chàng tại đó.

Trong đám người xôn-xao trước cửa nhà ga, chàng thấy, phía xa kia, một bà ăn mặc không se-sua mà lịch-sự; cái tánh thiên-nhiên của con hiếu thảo nhìn biết là mẹ chàng sai.

Đồ-Liệt đi riết lại mừng mẹ.

Cả hai đồng vui-vẻ về nhà; mẹ hỏi thăm con những việc trong ngày, thỉnh-thoảng cười một cách thân-ái.

Chúng ta đã có dịp biết Đồ-màu là người thế nào.

Con, như Đồ-Liệt, được cái phước có mẹ hiền

thì còn chi là quí hơn nữa. Chính mình Đồ-màu dạy con cho đúng sức vào trường đại-học. Vì lo cho sức khỏe và sự tiện-lợi trong việc học-hành của trẻ, nên bà chọn chỗ ở tại Cô-lom này; đã vừa được không-khi thanh-khoảng, lại vừa gần-gũi học đường. Châm-nom cho Đồ-Liệt học đến chiếm được bằng-cấp tú-tài, chàng thành-nhơn mới giúp việc cho Mã-Lợi.

Tại sao mà chàng từ-giã nhà ông ấy để sang nghề làm báo, ta cũng còn nhớ.

Khi mẹ với con vừa đến cửa rào, một con chó to lông xám sủa mừng, chạy ra nhảy chồm mà hửi tay chủ. Đồ-Liệt ôm đầu con chó mà mon-tròn:

— Chào Ba-tô! Ba-tô mừng chủ phải không?

Chàng vừa để bước lên bậc thềm, bỗng nghe tiếng kêu inh-ỏi:

— A ha! cậu Hai! Thưa cậu mới về?

« Lợi coi cái này cậu: mấy cây hương lũng tôi chiết cho cậu, bữa nay nó xây bàn thang, tốt đứng cậu à! »

Đồ-Liệt biết là thằng Bách, bèn đi lại xem hoa và khen cách trồng khéo. Bách làm chi cho chủ vui lòng thì nó mừng lắm, khoe thềm mấy chậu cầm-nhung và mấy bồn cúc.

Song, Đồ-Liệt nhớ rằng mình không nên trẻ nãi, bèn mau bước vào nhà, đặt sấm-sữa.

Một điều rồi cho chàng quá: lấy lời chi động thưa cho mẹ hay rằng chiều nay mình đến nhà của vợ Đào-Danh? Bậy quá, hồi này đọc đường không tình trước.

Còn ở nhà, thì bài thời-sự ai làm?

Thay đồ rồi mà nghĩ chưa ra; khi chàng xuống lầu, Đồ-màu thấy con bán lễ-phục thì không hỷ chi làm lạ, vì cái nghề làm báo thường huộc Đồ-Liệt đi ra, dẫu rằng chàng thích ở gia-đình hơn đi làm khách-khứa.

Đồ-màu hỏi con chiều nay đi đâu.

Đồ-Liệt ngó xuống; song chàng chẳng có điều chi giấu mẹ, bèn thủ thật, rằng:

— Con có được thiệp của bà... Đào-Danh mời ăn tân-gia.

— Bà Đào-Danh?

— Dạ, Tuệ-Lý đó mà!

Đồ-màu cười, cái cười tỏ ra lòng độ-lượng mình mong, hiền-lương vô tận.

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

HAI NGÔI SAO ẨM TÌNH

(Tiếp theo)

Thím Tô-hị-Cầu nhứt định gả con cho người Annam là đồng-bào của thím để gầy dựng lại cái gia-quyển rất rộng Annam, không có người đi-quốc chen vào mà cô tư Nhân cũng vẫn một ý với mẹ.

Cô tư Nhân thương hay than phiền với mẹ :

— Phải tía còn, chắc tía gả con cho các-chú quá !

— Tía mà ép thì mầy đừng ưng, ông làm sao ép được. Vậy chờ mầy không nghe thien-ha thường nói : Ép đầu ép mỏ, chứ không ai nờ ép duyên hay sao ?

— Biết như vậy, nhưng má còn không cãi với tía nổi, thì con làm sao mà dám cãi.

— Đều nói mà chơi vậy chứ lấy các-chú không phải là sung sướng hơn Annam sao mầy ?

— Sung sướng chứ ! Con thấy cái gương của má làm bạn với tía đây, cũng đủ cho con buồn rồi. Không biết các chú có vợ Tàu, họ đối đãi với vợ họ ra sao, chứ có vợ Annam, họ chỉ có một điều lợi dụng mà thôi, chứ không có ân hậu tình nghĩa chi hết. Ở bên Tàu qua đây, lạ người lạ cảnh, có thân độc mộc một mình, họ bèn cưới vợ Annam để nhờ cậy về tiền bạc và quen biết. Có vợ Annam lợi cho họ trăm phần. Họ lập tiệm buôn bán, nếu cha mẹ vợ có tiền, đời nào khỏi giúp đỡ cho họ chút đỉnh. Đã giúp đỡ cho họ tiền bạc, lại còn làm quảng-cáo miệng cho họ, đi kiếm mối hàng cho họ, chỉ cho họ biết ai mạnh ai yếu, ai giàu ai nghèo, ai tốt ai xấu nữa. Đừng nói ai cho xa, ngay như tía đây, nếu tía không cưới má thì chắc đến ngày nay tía cũng còn quây hai thùng bánh in vào làng đổi lúa, chứ đâu có một cái tiệm buôn nhỏ nhỏ như vậy. Tía đã nhờ má, nhờ ông ngoại bà ngoại và hết thấy bà con quen biết của mình mà lập nên cơ đồ sự nghiệp, đáng lý tía phải mang ơn má lắm, nhưng tía ở với má có ra làm sao đâu. Không chịu mượn ban, để bắt má làm công việc tới ngày chẳng hề tay, rồi buôn bán đến cuối năm, lời được bao nhiêu là tía gởi về Tàu hết trơn !

— Tía mầy nói hồi trước ông muốn qua bên này, nhưng cha mẹ không có tiền cho ông làm lộ phí, ông phải đi vay mượn của người ta, khi qua bên này làm ăn khá rồi, phải gởi tiền về trả cho người ta, chứ nình mắt sao được ?

— Má cứ tin tía hoài ! Họ có tư-tế, giỏi lắm họ cho tía mượn chừng 100 đồng bạc là hết sức rồi, cứ sao mỗi năm tía mỗi gởi tiền về Tàu, khi đời ba trăm, khi một vài ngàn, trả hoài trả mãi mà không nghe nói hết nợ ?

— Vậy chờ tía mầy cất nhà ngôi cho ông ngoại bà ngoại mầy ở đó, sao mầy lại không tính ?

— Nhiều dữ ! Thử cất một cái nhà ngôi sáu bảy trăm đồng bạc, nhiều nhỏi gì đó sao má ! Cái công của má bầu bạn với tía, giúp đỡ tay chơn cho tía trong công việc nhà và việc mua bán hơn hai mươi năm trời nay, lại không đáng mấy trăm đồng bạc đó à !

— Đã biết như vậy, nhưng nếu ông có bụng xấu, ông không chịu cất cái nhà ấy, lại làm gì được ông sao mầy ? Đàn bà con gái Annam không nên lấy các-chú, không phải tại chỗ làm có tiền họ gởi hết về Tàu, và cha mẹ mình không nhờ cậy họ được, mà tại chỗ họ ấu ở với cha mẹ bà con mình và mình không đủ tình nghĩa lễ phép bằng chồng Annam vậy.

« Vợ chồng giàu nghèo là tự nơi số mạng, giàu thì sung sướng, nghèo thì cực khổ là lẽ tự nhiên, nhưng dầu cho có giàu hay nghèo cũng phải cư xử với nhau cho có tình, có nghĩa, có ân, có hậu mới được. Các-chú thường có tanh hay khinh rẻ vợ Annam, cho là quê mùa dốt nát, nhưt là trong việc buôn bán, họ nói mình không biết móc gì hết. Họ coi mình như một kẻ tội tở, bắt mình phải làm mọi cho họ trốn đời, hay coi mình như món đồ chơi, khi nào có cần dùng để giải buồn, họ mới niệm nở mơn trớn mình trong giây lát ! »

Nghe mẹ nói, bộ hạp ý lắm sao, nên cô tư Nhân chum chim cười hoài. Cô nói :

— Ngoài những việc của má mới kể ra, con tức người Tàu hai điều này hơn hết, nên con không bao giờ chịu lấy chồng các-chú. Thứ nhứt, họ là người Tàu họ cưới vợ Annam thì được, nhưng hề họ có con gái, thả chết thì họ chịu, chứ họ không gả

HÃY HÚT THUỐC JOB

cho Annam bao giờ. Họ chơi như vậy thì gát người Annam quá đi ! Ở đời hề bán sập đi thì phải có banh qui lại mới ở đời được chứ. Bộ đàn ông con trai Annam đều là bọn chơi bời lêu lổng, đều là tội hư thân mất nết hết, không có người nào xứng đáng cưới con họ, làm rề họ được sao ? Theo ý con nghĩ, nếu người Tàu không bỏ cái tục ấy đi, người Annam không lẽ chịu mắc lừa thua lặn họ hoài... rồi có một ngày kia, người Tàu cũng không khi nào cưới vợ Annam được.

— Thì vậy chờ sao ! Họ không chịu gả con cho Annam thì Annam cũng đừng thêm gả con cho họ, thử coi ai bị thiệt hại cho biết.

— Còn điều thứ nhì là khi ở với vợ Annam, có con gái thì thôi, chờ hề có con trai thì họ gởi tuốt nó về Tàu, nói là gởi về bên cho nó đi học ! Ở bên này trường học chữ Tây, chữ Tàu, chữ quốc ngữ có đủ, sao họ không cho nó đi học mà lại phải gởi về bên cho thêm hao tổn ?

« Có người nói họ lém vạy để thêm dân số cho nước họ, để tỏ lòng ái-quốc song con nghĩ không có lẽ. Nước họ dân số đến bốn năm trăm triệu chứ phải ít ỏi thiếu thốn gì đó sao, nên họ còn cần phải kiếm thêm nữa. Kiếm thêm cho nhiều, để không đủ đất mà ở, không đủ cơm mà ăn, lại càng thêm hại.

« Họ gởi con về Tàu chẳng có ý gì khác hơn là để kiếm một cái cơ nói với vợ Annam mà gởi liền về bên cho đẻ. Gởi tiền nói đẻ cho cha mẹ, nói đẻ trả nợ hoài e không ngộ và lời láo của họ ra, chỉ bằng nói gởi tiền về cho con ăn học, là hay hơn hết.

« Con là con chung có bà mẹ nào nghe nói gởi tiền cho con xài và ăn học mà lại đi ngăn trở, phải vậy không má ? Nội một chút đó, cũng đủ thấy các-chú họ lanh lợi là dường nào ! »

(Còn tiếp)

Chứng nào đưa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ

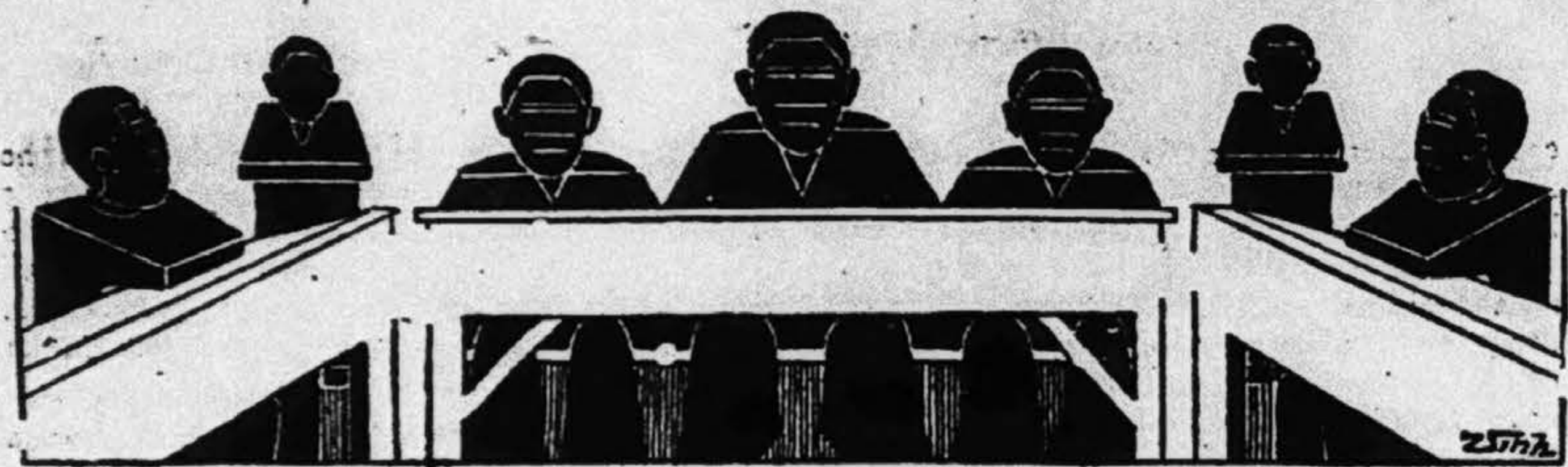


HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.



PHAN ANH ĐONG

CHUYỆN NƯỚC ĐỨC

KINH TẾ KHỦNG HOẢNG

Học-sanh Đức phải ra học nghề

Vì nạn kinh-tế này đẩy đưa hoải, tình hình nước Đức ngày nay rất là nguy ngập, những hạng thợ thuyền lao động cho đến những hạng trí thức trong nước đều lâm nạn thất-nghiệp cả. Và lại trăm công ngàn việc đều đình đốn lại, những công-sở và xưởng lớn, nhỏ, đã đủ người dùng rồi, không thể nào họ dung nạp thêm nữa.

Chánh-phủ thấy tình-hình như vậy mà lo sợ cho bọn học-sanh sau này, e khi họ đã học thành tài rồi, ra trường không có công ăn việc làm, vì chánh-phủ không làm thế nào mà thấu dụng cho hết được.

Muốn ngừa cho bớt sự rối-rắm sau này, chánh-phủ mới ra một đạo nghị-định bắt học-sanh, năm 1933 phải ra tập làm công nghệ.

Đạo nghị-định ấy như vậy :

«Chánh-phủ xét tình-hình trong nước ngày nay rất là nguy-ngập, sợ bọn học-sanh sau này khi thi đậu ra trường, phải dờ dang,

không đủ công việc cho bọn ấy làm, nên chỉ tư đạo nghị-định này cho hết thầy các quan Giám-đốc những trường Đại-học biết rằng : đến ngày 1er Avril 1933, hết thầy những học sanh thiếu-niên bậc Cao-đẳng, khi đã thi xong hai khóa, phải cho tạm nghỉ học một năm, để ra tập sự học công-nghệ trong những xưởng làm việc bằng tay.

« Những học-sanh ấy phải ăn ở chung với những hạng thợ sành nghề, tập làm công việc cho quen, để sau này ra cho biết xoay nghề làm ăn.

« Những học-sanh làm xưởng tập làm công-việc, như đào đất, vỡ đất, trồng cây, cùng những nghề gì cũng đều phải học cả, tùy ý ai muốn nghề gì thì chọn lấy.

« Phải tập nấu nướng lấy, hoặc đi chơi cùng làm việc gì cũng phải chung nhau mà làm. »

Tuy đạo nghị định ấy chưa thi hành, mà nhiều nơi trong nước, những học-sanh phần đông gần

Nên xem sách

Rồi, nên chăm đọc sách,
Vi sách mách nhiều điều.
Lắm gương hay nên theo,
Lắm điều dở hay tránh.
Như bạn hiền bên cạnh,
Như thần thánh trước dân.
Đại đội lỗ lăm, dàu,
Chỉ bảo cho biết hết.
Trau dồi tánh nết,
Bài trừ thói hư.
Linh nghiệm như bùa,
Thần diệu như thuốc.
Xem sách thật là tốt,
Xem sách thật là hay.
Khuyến các em đêm ngày,
Bầu bạn với quyển sách.

V. C.

30.000 người, đã rủ nhau lập đoàn-thể để tập làm công việc lần lần và công chú g rất lấy làm hoan nghinh đạo nghị-định ấy là :

Ước gì học-sanh ta bỏ bớt cái óc hư danh, bắt chước như học-sanh Đức, học công nghệ cho đông, lỡ sau nếu ta chen vào quan trường hoặc các công-sở không xong, thì ta đã có nghề trong tay xoay ra làm ăn cũng đủ ấm no vậy.
Đỗ-Hữu-Đức

KHÔNG PHỤ TIẾNG KEU

TÔI VIẾT BÀI DĂNG BÁO !...

Các bạn đọc-giã yêu dấu của tập báo Phụ-nữ Tân-văn, khi trông thấy đầu đề này, chắc không khỏi lấy làm lạ cho tôi là ai, mà lại khoe-khoang như thế.

— Tôi là ai ?

— Tôi là một tên học-trò, đầu xanh tuổi trẻ như các bạn, mỗi ngày hai buổi vẫn cắp sách đến trường luôn.

Vì lẽ gì tôi lại đi khoe khoang với các bạn rằng tôi có viết bài đăng báo ?

Lẽ thứ nhất : vì là lần đầu mà tôi bạo gan làm một việc như vậy, một việc mà từ nhỏ đến bây giờ tôi chưa mơ-tưởng đến.

Lẽ thứ nhì : vì tôi muốn đánh liều rủ các bạn hiệp cùng tôi bỏ tánh nhút-nhác đi, đứng nệ tài sơ trí mọn, chịu nhận tạp-chí Phụ-nữ Tân-văn làm thầy, mà tập viết văn quốc-ngữ.

Các bạn, tôi đã nói từ nhỏ đến giờ tôi chưa hề mơ-tưởng đến việc viết bài đăng báo, tại sao các bạn biết không ?

Chắc các bạn đi học, các bạn cũng rõ theo chương-trình nhà-trường trong một tuần lễ có bao nhiêu giờ học quốc-văn. Từ lớp nhì đệ nhất niên trở lên, mỗi tuần hai lần tập làm văn quốc-ngữ, mà mỗi lần chỉ có 45 phút đồng hồ thôi.

Tiếng mẹ đẻ mà học ít-oi như thế, biểu giỏi sao được, biểu bạo gan viết bài đăng báo sao được ?

Vả lại còn một điều trở ngại cho sự viết quốc-văn của chúng tôi là người dân ở miệt giữa Trung-kỳ nữa : ngoài một số ít người có học, phần đông ngoài tôi họ viết một cách, họ đọc một cách (như viết ư mà đọc thành en vãn, v....) và nữa, gần hết

chúng tôi (có lẽ anh em miền trong cũng vậy) đều không phân rõ dấu ngã (ˆ) dấu hỏi (ˆ) trong khi viết (chính giờ này tôi đang viết đây tôi cũng chẳng biết thế nào mà phân biệt rõ ràng hai dấu đó, tôi chỉ nhờ tạp chí Phụ-nữ Tân-văn sửa giùm).

Anh em nghĩ thử : như thế ai dám viết bài gửi đăng báo ?

Thế mà hiện đây tôi có bài này, sở dĩ tại sao ?

Không khó chi ! Các bạn hãy giờ lấy tập P. N. T. V. số 178, 179, 180, các bạn sẽ rõ. Tôi được xem mấy số báo đó của chú tôi, tôi có thấy ông Hàm-Tiểu nói rằng muốn tập viết văn thì bắt hoặc trẻ em nào cứ viết bài gửi vào qui tạp chí để cho các ông sửa lại và đăng lên báo giùm, bài nào cũng đăng hết. Sợng làm sao, tôi mừng quỳnh, tôi có chỗ tập viết quốc-văn rồi, tôi không e-lệ rụt-rè, vội và viết bài này để cảm ơn lòng tốt của tạp-chí P. N. T. V. và giới - thiệu cùng anh em một ông bạn tốt. Tôi hứa từ nay, bao nhiêu giờ rảnh, tôi sẽ tập viết văn, và tôi sẽ thủ thật cho chú tôi hay việc tôi làm để nhờ chú tôi mua Phụ-nữ Tân-văn hằng năm, để tôi coi thử những bài tôi viết có được đăng lên trên báo, theo lời ông Hàm-Tiểu không cho biết.

Mong tờ P.N.T.V. chẳng nề công lao mà nhận tôi làm học-trò.
TRI-MẠNG
(Viết tại Quảng-nam ngày 26 Decem-bre 1932).



TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Hàn-thử-biểu để làm ít tòn

Nghe tiếng « hàn-thử-biểu » thì tưởng là một vật to lớn, một cái máy-móc mắt tiền lắm, nhưng cái hàn-thử-biểu này thật là khác hẳn với câu đoán ấy. Tuy cách làm nó bộ đơn-sơ phiêu-phồng, nhưng thật là một cái máy đo thời tiết ít khi sai lầm. Các em hãy làm như vậy :

Lấy 8 gam long-não, 4 gam diêm-tiêu (nitrate de potasse) 2 gam muối nước đá quai (sel d'ammoniac). Trộn tất cả lại và nhỏ vào vài giọt rượu còn 90 chữ mà nghiền ra cho thiệt nhỏ. Lấy một cái que mà trộn.

Thả tất cả vào trong 60 gam rượu còn thấp đèn (alcool à brûler) để cho tiêu đi ; đổ nước ấy vào trong một cái ống chai để thí-nghiệm. Kiểm một cái ống chai dài, một đầu bịt một đầu hở. Xong rồi lấy một miếng da bong-bóng bỏ, trừu... bịt miệng ống chai lại và lấy mũi kim chít một lỗ nhỏ nhỏ ở giữa miếng da, thế là hết.

Còn cách coi thời-tiết như vậy : (Nếu các em muốn mau nhớ, hãy chịu khó biện lấy khoảng này).

Nếu như trời khô ráo và còn tốt mãi (beau temps) thì những chất đặc đọng xuống dưới đây và chất lỏng thì trong veo.

Khi trời dầm hay sắp mưa thì các chất đặc ở dưới đây nổi lên và hình như những cái sao nhỏ nhỏ vậy.

Khi sắp có gió lớn thì chất đặc nổi lên trên miệng ống chai và đọng lại như bích một cái nút chai (bouchon) ; chất lỏng cũng đục lại và hình như sồi-sục.

ODA

Sự hay của dầu Từ-Bi

Dầu Từ-Bi thiệt là hay về các chứng bệnh phong, ngứa lớn hay là con nít thì tôi cũng có cho dùng rồi, đều thấy sự hiệu nghiệm, thiệt là một thứ dầu rất quý báu mà thứ như là vậy nhà có con trẻ, thì nên mua để phòng hồ trong nhà thì phương tiện lắm.

Tôi đã dùng dầu này nhiều rồi nên mới dám tặng khen sự hiệu nghiệm nó, chớ chẳng phải là sự bày đặt ra mà làm cho thiên hạ lầm đâu. Thiệt là lời của hiệu NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN rao dầu Từ-Bi là lời chắc chắn, về sự hiệu nghiệm quả có y như lời.

NGUYỄN PHÚ-QUỜI
Secrétaire à la Résidence
(Cambodge) Soairié g

Thiệt có mới nói

Tôi bình sanh chẳng hề nói một lời dối, dầu cho việc hết sức nhỏ mọn tôi cũng giữ sự thành thiệt luôn. Lúc trước tôi bị trặc một lần cánh tay, xức thoa dầu Từ-Bi mà không hết, có người bạn hữu bày mua dầu Từ-Bi mà thoa, tôi mua thoa qua có một bận, trong năm phút đồng hồ thì có hơi bớt, tôi thoa thêm rồi kể ngừ. Sáng ngày thì tay tôi mạnh như thường, không còn dấu gì đau đớn nữa. Thiệt là hiệu nghiệm như thần. Ít ngày sau tôi cũng có dùng cho con nít uống về chứng đau bụng, ho nóng, và thoa phong, thoa ghe, thì dùng dầu thấy hiệu đó, tôi lấy làm khen dầu thiệt hay, bày cho bà con anh em mua dùng, dùng rồi mỗi người cũng đều công nhận sự hiệu nghiệm của dầu Từ-Bi.

Vậy nên tôi đề ti lời khen dầu Từ-Bi là Thần-dược.

TRẦN-QUANG-TỈNH
Employé Maison Ogliastra et Cie,
SAIGON

Thơ tin

Travinh, le 28 Octobre 1921

A Monsieur

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN (Saigon)

Cher Monsieur,

Tôi có đặt dầu Từ-Bi của ông gửi xuống hôm 12courant : 50 ve lớn, 100 ve nhỏ. Ngày

nay tôi gửi trả tiền cho ông ; và xin ông gửi tiếp xuống cho tôi 100 ve dầu Từ-Bi nhỏ ; xin gửi họ cần kíp, mới có kíp bán, vì dầu ông gửi bán đã bán hết.

Thừ dầu Từ-Bi thiệt hay quá, nên bán đặc lắm. Ít lời ông rõ.

LỮ-LONG-GIAO
Propriétaire, Chapellerie, Soieries
diverses, Chaussures
à Travinh (ville)
(Maison THUẬN-THƯƠNG)

Thiệt hay quá chừng

Tôi đau cánh tay trót nửa tháng, xức thoa dầu Từ-Bi rồi bỏ chỗ đau. Ấy cũng là chuyện làm cầu may, chớ tôi không dè làm vậy mà lành ; vì những tưởng dè tốn bạc chục mà không thấy hiệu nghiệm, huôn chỉ dầu Từ-Bi giá có ba các.

Nào dè dầu vật khinh mà hình trọng, mới dùng vài lần thì thấy công hiệu, nên dùng luôn cho đến hết một ve nhỏ thì cánh tay tôi lành mạnh, co vò co ra và làm việc như thường, thiệt tôi mừng quá ; nên viết bài này khen tặng dầu Từ-Bi và cảm ơn M. Nguyễn-Đức-Nhuận có công chế dựng thứ dầu hay.

NGUYỄN-KHẮC-CẦN
Nghị-viên phòng Canh-nông
Tr.-huyện à Căn-giọc

Dầu Từ-Bi thiệt là thần hiệu, tôi bán đã được nhiều lắm, mà từ trước là trị cho con nít thì hay lắm. Máy nhà có con hay bệnh hay đau, họ cho uống vài ba ve thì thấy nó ăn chơi mạnh khỏe. Có nhiều người lớn bị bệnh đau mà uống dầu Từ-Bi cũng lành bệnh được, cho nên hề ai có dùng rồi thì đều cho dầu Từ-Bi là thần hiệu.

Madame M. LÊ-THỊ BA
Commerçante
23, Rue Amiral Courbet
Haiphong

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chừ tôn hãy mua hàng lựa hiệu

« CẢ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng : mới phát minh được một cách làm cho dật dặng-hời thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhành-Mai không còn mùi dặng hời như trước nữa, ngậm vào miệng năm phút cũng không biết dặng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỎ

hiệu Nhành-Mai hôm nay được dễ uống như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một môn thuốc được nổi danh trong lấy lâu nay. Thuốc có tài rửa ruột sạch cả độn trùng, tẩy kiem và đấm độc đều bị thuốc tống lòi ra cả. Có gửi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm cô Nguyễn-thị-Kính. Mua số do nơi Nguyễn-vân-Phổ Boite postale n° 63 Saigon, giá 0\$20.

Nên dùng THUỐC DÁN hiệu Con-Rắn
GIÁ..... 0\$25

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Catinat, 44

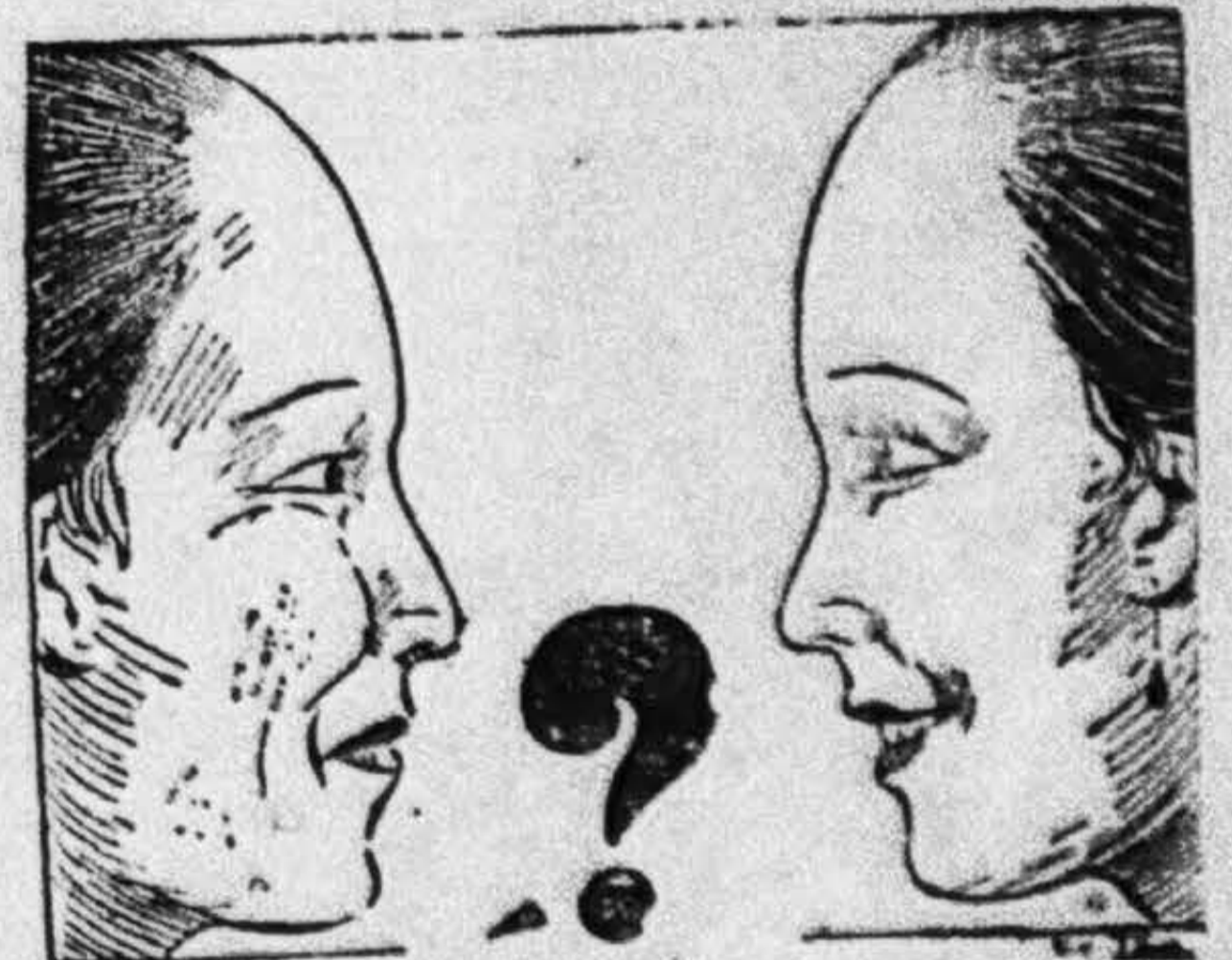
SAIGON

AI MUỐN HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG ?

Từ ngày bộ Tôi học nói tiếng Quảng-Đông 1 mình ra đời được qui ngài xa gần mua đã trên 5 ngàn bộ, nghĩ vì chưa được đủ, nay bổn-xã lại mới xuất bản lại cuốn HOA NGỮ CHỈ NAM, có thêm hơn 60 trang thành 132 trang 15 x 24, bìa dày, có chữ Hán, chữ Tây, chữ quốc-ngữ âm vận tiếng Quảng-Đông và nghĩa chữ quốc-ngữ, học lấy 1 mình đặng, ngài nào muốn học tiếng Quảng-Đông, xin gửi thơ ngay cho bổn-xã. Giá bán như định 1\$00, ở xa 1\$30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 786

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN